Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 19 - BÀI 13**

**PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu thế nào là TNXH

- Nêu được tác hại của TNXH

**2. Về kĩ năng:**

- Nhận biết những biểu hiện của tệ nạn xã hội; biết phòg ngừa cho bản thân; tích cực tham gia các hoạt động phòng,chống các TNXH ở trường và địa phương.

**3. Về thái độ:**

Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án .

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học .**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:** Quan sát video . Cho biết đoạn video nói về tệ nạn gì ? Tệ nạn đó có nguy hiểm không? Nguy hiểm ntn vói cá nhân và cộng đồng?

**- Dự kiến sp Hs:** Đoạn video nói về tệ nạn ma túy. Đây là tệ nạn rất nguy hiểm cho các nhân và cộng đồng.

**- Đánh giá sản phẩm:** Đúng đây là tệ nạn rất nguy hiểm ngoài ra còn tệ nạn nào nữa chúng ta cùng vào bài hôm nay.

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2 :Hình thành kiến thức**  \* **Mục tiêu**: Giúp HS Nắm được các tình huống trong phần đặt vấn đề để rút ra nội dung bài học  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu trong SGK, thực tế cuộc sống.  \* **Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. **GV chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức lớp thành 3 nhóm thảo luận theo những câu hỏi sau :  Câu 1. Tình huống 1 SGK.  Em đồng tình với ý kiến của bạn An không ? Vì sao ?  Nếu các bạn lớp em cũng chơi thì em làm thế nào ?  Câu 2. Tình huống 2 SGK.  Theo em P,H và bà Tâm có vi phạm pháp luật không ? Và phạm tội gì ? (P,H chỉ vi phạm đạo đức, đúng hay sai )  Họ sẽ bị xử lý như thế nào?  Câu 3 .  Qua hai ví dụ trên em rút ra được bài học gì ?  Theo em cờ bạc, ma tuý, mại dâm có liên quan đến nhau không ? Vì sao ?  **- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ**: Các nhóm tổ chức thảo luận, cử thư ký ghi chép và một đại diện trả lời .  HS cả lớp nhận xét, tranh luận  GV bổ sung thêm ý kiến  Nếu nhờ cô giáo can thiệp em không sợ các bạn trả thù sao ?  HS thảo luận các câu hỏi  ? Nguyên nhân gây ra tệ nạn xh là gì?  ? Biện pháp phòng tránh nó là gì?  **Mục tiêu**: Giúp HS Nắm đượcthế nào là tệ nạn xh  Kể tên một số tệ nạn xh  Nêu tác hại của các tệ nạn xã hội đối với gia đình  Tác hại của các tệ nạn xã hội đối với bản thân cá nhân  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu trong SGK, thực tế cuộc sống.  \* **Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. **GV chuyển giao nhiệm vụ**  ? Thế nào là tệ nạn xh?  ? Kể tên một số tệ nạn xh ?  Nêu tác hại của các tệ nạn xã hội đối với gia đình ?  Tác hại của các tệ nạn xã hội đối với bản thân cá nhân ?  **Hs tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ**  **GV :** yêu cầu HS nhận xét đánh gía bổ xung  Theo tổ chức y tế thế giới thống kê trong số những người mắc các tệ nạn xã hội thì tới hơn 40% ở độ tuổi từ 14 - 24. (lao động và sinh đẻ)  Cả nước có 165 nghìn người nhiễm HIV , có 27 nghìn người tử vong vì HIV/AIDS . Dự báo cuối thập kỷ này có 350 nghìn người nhiễm HIV/AIDS  - Tác hại của các tệ nạn xã hội .  *- Đối với xã hội .*  + ảnh hưởng đến kinh tế, suy giảm sức lao động của xã hội  + Suy thoái giống nòi.  + Mất trật tự an toàn xã hội  *- Đối với gia đình .*  + Kinh tế cạn kiệt, ảnh hưởng đến đời sống vật chất và tinh thần của mọi người  + Gia đình tan vỡ  *- Đối với bản thân*  + Huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến cái chết  + Suy sút tinh thần, phẩm chất đạo đức.  + Vi phạm pháp luật  **Hoạt động 3 - Luyện tập: Hướng dẫn hs làm bài tập**  .GV tổ chức cho học sinh làm bài tập củng cố .  Bài tập nhanh : Trong các tệ nạn sau tệ nạn nào là nguy hiểm nhất (đánh dấu x vào câu trả lời đúng)  - Cờ bạc  - Đua xe máy , xe đạp  - Ma tuý  - Mại dâm  - Nghiện rượi  - Coi cóp | **I. Đặt vấn đề.**  Nhóm 1.  - Ý kiến của An là đúng. Vì lúc đầu là chơi ít ..rồi thành quen ham mê sẽ chơi nhiều.  - Nếu các bạn chơi thì em sẽ ngăn cản  - Báo cho các thầy cô giáo .  Nhóm 2.  - P và H vi phạm pháp luật về tội cờ bạc và nghiện hút (không chỉ là vi vi phạm đạo đức)  - Bà Tâm vi phạm pháp luật về tội tổ chức bán ma tuý.  - Pháp luật sẽ xử lý P, H và bà Tâm theo quy định .  Nhóm 3.  - Không chơi bài ăn tiền, không ham mê cờ bạc, không nghe kẻ xấu để nghiện hút.  - Ba tệ nạn này có liên quan chặt chẽ đến nhau.  - Nên tránh xa các tệ nạn này .  2- Nguyên nhân  - HS liên hệ ở trường, địa phương về vấn đề này .(Có hơn 10 người nghiện hút.)  *a*- Nguyên nhân khách quan *.*  - Kỷ cương pháp luật chưa nghiêm  - Kinh tế kém phát triển  - Chính sách mở cửa, ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường.  - ảnh hưởng của các văn hoá phẩm đồi truỵ  - Cha mẹ nuông chiều  - Bạn bè rủ rê  *b-* Nguyên nhân chủ quan *.*  - Lười lao động, ham chơi, đua đòi, thích ăn ngon  - Do tò mò thích cảm giác mới lạ  - Do thiếu hiểu biết.  3- Biện pháp phòng tránh  *a-* Biện pháp chung .  - Nâng cao chất lượng cuộc sống  - Tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức  - Giáo dục pháp luật  - Cải tiến hoạt động của tổ chức Đoàn …..  - Kết hợp tốt 3 môi trường giáo dục GĐ-NT- XH  *b-* Biện pháp riêng .  - Không che giấu, tàng trữ..  - Tuyên truỳền phòng chống tệ nạn xã hội  - Có cuộc sống lành mạnh  - Vui chơi lành mạnh  - Giúp đỡ các cơ quan phát hiện tội phạm  - Không xa lánh, miệt thị người mắc……  **II. Nội dung bài học**  **1- Tệ nạn xã hội**  - Là những hành vi sai lệch với các chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với cá nhân, gia đình và xã hội*.*  **2- Tác hại .**  - Ảnh hưởng đến sức khoẻ  - Ảnh hưởng đến tinh thần và đạo đức  - Gia đình tan nát  - Làm thiệt hại về kinh tế  - Trật xã hội bị rối loạn  - Suy thoái nòi giống, AIDS, chết . |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức bài học để giải quyết các nội dung bài học

2. Phương thức thực hiện: Đặt câu hỏi làm bài tập

3. Sản phẩm hoạt động: Bài taapoj của học sinh

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

Vận dụng kiến thức vừa học để làm bài tập sau

Khoanh vào phương án mà em cho là đúng

A.Tệ nạn ma túy và cờ bạc hiện nay là hiện tượng bình thường trong xã hội không có gì đáng lo ngại.

B.Chỉ cần mình không nghiện ma túy là được còn bạn bè, người thân trong gia đình có nghiện cũng không sao.

C.Thấy người khác bán ma túy thì nên nên báo với công an.

D.Thử hít ma túy một chút cũng không có hại gì.

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu: Mở rộng kiến thức của nội dung bài học

2. Phương thức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động : đặt câu hỏi

- Sưu tầm các hoạt động xã hội phòng chống các tệ nạn xã hội do trường hoặc địa phương tổ chức

**Rút kinh nghiệm:**

**Tuần 20**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 20 - BÀI 13**

**PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI(TIẾP THEO)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Một số quy định của pháp luật nước ta về phòng, chống TNXH .

- Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống TNXH.

**2. Về kĩ năng:**

- Thực hiện tốt quy định của pháp luật về phòng, chống TNXH.

- Tham gia các hoạt động phòng, chống các TNXH ở trường và địa phương .

- Biết cách tuyên truyền, vận động bạn bè tham gia phòng, chống TNXH.

**3. Về thái độ:**

ủng hộ chủ trương của nhà nước và những quy định của pháp luật về phòng, chống TNXH.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, kế hoạch bài học .

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Những quy định phòng chống tệ nạn xã hội:**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Trách nhiệm của công dân học sinh**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Sắm vai

- Kĩ thuật: Kĩ thuật sắm vai.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú, tò mò khám phá của HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về những quy định của pháp luật nước ta về phòng chống TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi tranh và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**- GV chuyển giao nhiệm vụ: Quan sát tranh về các chiến sĩ công an đang bắt tội phạm cờ bạc và ma túy và tranh xử vũ Xuân Trường và đồng bọn vì tội buôn bán ma túy? Em có suy nghĩ gì khi xem các bức tranh trên? Suy nghĩ gì về tính nghiêm minh của pháp luật nước ta?

**- Dự kiến sphs:** Tệ nạn cò bạc, ma túy bị pháp luật nghiêm tri. Thể hiện tính nghiêm minh của Pl nước ta

GV: Cho HS nhận xét, bổ xung và đánh giá

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu**: Giúp HS Nắm Những quy định phòng chống tệ nạn xã hội  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu trong SGK, thực tế cuộc sống.  \* **Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. **GV chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên ***Thảo luân nhóm:*** *PL nước ta quy định như thế nào về phòng chống TNXH? Tại sao PL lại quy định cụ thể những hành vi cấm đối với trẻ em?*  - Học sinh tiếp nhận:  **\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: Thảo luận nhóm  - Giáo viên: Quan sát và giúp đỡ HS  - Dự kiến sản phẩm…  **\*Báo cáo kết quả**  **\*Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng  GV tổ chức học sinh tìm hiểu một số quy định cảu pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hôi.  GV dùng bảng phụ  HS đọc tài liệu, quan sát bảng phụ để trả lời câu hỏi.  GV giới thiệu thêm  ***Điều 199: Tội sử dụng trái phép chất ma tuý.***  Người nào nghiện ma tuý dưới bất cứ hình thức nào đã bị xử phạt, giáo dục nhiều lần không thay đổi sẽ bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm  Nếu tái phạm phạt từ 2 năm đến 5 năm  **Mục tiêu**: Giúp HS Nắm trách nhiệm của công dân  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu trong SGK, thực tế cuộc sống.  \* **Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung, hoạt động nhóm.  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. **GV chuyển giao nhiệm vụ**  **Thảo luận nhóm cặp đôi**  ? HS làm gì để phòng, chống TNXH? - Học sinh tiếp nhận: Thảo luận cặp đôi  **\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: Thảo luận nhóm  - Giáo viên: Quan sát và giúp đỡ HS  - Dự kiến sản phẩm…  **\*Báo cáo kết quả**  **\*Đánh giá kết quả**  **Hoạt động 3 :Luyện tập**  **Mục tiêu**: Giúp HS Nắm được kiến thức để vận dụng làm bài tập  \* **Nhiệm vụ**: HS tìm hiểu trong SGK, thực tế cuộc sống.  \* **Phương thức thực hiện**: Hoạt động chung, hoạt động cá nhân, sắm vai  \* **Yêu cầu sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.  \* **Cách tiến hành**:  **1**. **GV chuyển giao nhiệm vụ**  **\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ :** Đọc yêu cầu của đầu bài và trr lời cá nhân  *Cho học sinh làm bài tập củng cố : Em đồng tình với ý kiến nào sau đây ? Vì sao ? ? GV yêu cầu học sinh kể về các tệ nạn xã hội ở địa phương .*  - Gia đình kinh tế đầy đủ con không mắc TNXH  - Học tập tốt là biện pháp hữu hiệu để tránh xa TNXH  - Học sinh THCS không mắc TNXH  - Mắc TNXH là người lao động  - Đánh bạc, chơi đề có thu nhập  - Tệ mại dâm là chuyện của xã hội không liên quan đến học sinh .  - Học sinh: - Giáo viên: Quan sát và giúp đỡ HS  - Dự kiến sản phẩm…  **\*Báo cáo kết quả**  **\*Đánh giá kết quả** | **II. Nội dung bài học( Tiếp)**  ***3-*Những quy định phòng chống tệ nạn xã hội:**  - Đánh bạc đưới bất cứ hình thức nào…  - Nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng bức sử dụng ma tuý….  - Những người nghiện ma tuý buộc phải cai nghiện  - Nghiêm cấm mại dâm, dụ dỗ…..  ***\* Đối với trẻ em :***  - Không được uống rượi, hút thuốc, đánh bạc, dùng chất kích thích có hại cho sức khoẻ.  - Nghiêm cấm dụ dỗ, lôi kéo trẻ em sử dụng các chất trên  - Nghiêm cấm dụ dỗ trẻ em mại dâm, bán hoặc mua dâm …văn hoá phẩm đồi truỵ…  - Cấm các trò chơi ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em *.*  **4- Trách nhiệm của công dân học sinh**  - Có lối sống giản dị, lành mạnh  - Giữ gìn và giúp nhau không xa vào ….  - Tuân theo quy định của pháp luật  - Tham gia các phong trào phòng, chống...  - Tuyên truyền, vận động mọi người ….  ***III. Bài tập***  ***Bài tập 1.SGK tr 37***  - Đáp án là : a,c,g,i,k  - HS giải thích lý do chọn những ý kiến này.  ***2-Bài tập 2. Sắm vai***  - Mô tả sinh hoạt của một người nghiện  - Một người bạn rủ em chơi điện tử  - Một người nhở em mang một món đồ tới một địa điểm  HS các nhóm lần lượt đóng vai  HS cả lớp nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm thể hiện thành công nhất. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức bài học để sắm vai giải quyết tình huống

2. Phương thức thực hiện: Sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: Cách giải quyết tình huống của học sinh

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

GV tổ chức cho học sinh làm bài tập vận dụng

Bài tập : Cho HS sám vai tình huống đang đi đường có một người lạ dúi vào tay một bọc lạ nghi là ma túy và nói câm hộ đến một địa chỉ có gi trên bọ lạ em sẽ sử lý như thế nào?

HS: Đưa ra cách giải quyết

Gv: Nhận xét bổ xung đua ra phương án tối ưu nhất

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức bài học để giải quyết các nội dung bài học

2. Phương thức thực hiện: Đặt câu hỏi làm bài tập

3. Sản phẩm hoạt động: Bài taapoj của học sinh

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động - Sưu tầm các hoạt động xã hội phòng chống các tệ nạn xã hội do trường hoặc địa phương tổ chức

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 21 – Bài 14**

**PHÒNG CHỐNG NHIỄM HIV/ AIDS**

**I. Mục tiêu cần đat**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu được tính chất nguy hiểm của HIV/ AIDS .

- Nêu được những quy định của pháp luật về phòng chống HIV/ AIDS

- Nêu được các biện pháp phòng tránh nhiễm HIV/AIDS, nhất là các biện pháp đối với bản thân.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết tự phòng, chống nhiễm HIV/AIDS và giúp người khác phòng, chống.

- Biết chia sẽ, động viên người nhiễm HIV/AIDS.

- Tham gia những hoạt động phòng chống nhiễm HIV/AIDS do trường, địa phương tổ chức.

**3. Về thái độ:**

- Tích cực phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

- Quan tâm, chia sẽ và không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/ AIDS.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn kế hoạch bài học.

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

-SGK, giáo án, bút dạ, giấy khổ lớn.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**Cho HS quan sát vi deo về nạn nhân của HIV/AIDS? Nội dung của đoạn video các em vừa xem nói lên điều gì ?

Suy nghĩ, cảm xúc của em khi xem những hình ảnh này?

- Học sinh tiếp nhận: Quan sát video và trả lời cau hỏi

**\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Quan sát vi deo

- Giáo viên: Hướn dẫn hs quan sát

- Dự kiến sản phẩm: cảm thấy xúc động, thương cám

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và vào bài

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cơ bản** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức**  1. Mục tiêu: Tìm hiểu phần đặt vấn đề  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cá nhân, nhóm*  *- Hoạt động nhóm,*  *- Hoạt động chung cả lớp*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu: Đọc phân đặt vấn đề*  HS trao đổi các câu hỏi  Tai hoạ gì đã giáng xuống gia đình bạn của Mai ?  Nguyên nhân nào dẫn đến cái chết anh trai bạn của Mai ?  Cảm nhận của em vể nỗi đau mà AIDS gây ra cho bản thân và gia đình của họ ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức*  ***Tìm hiểu tình hình người nhiễm HIV/AIDS***  GV giới thiệu một số thông tin, số liệu trong nước và trên thế giới về HIV/AIDS (dùng bảng phụ)  - Nỗi đau của một chiến sĩ công an hình sự bị nhiễm HIV khi làm nhiệm vụ  - 6 học sinh ở trung tâm bảo trợ trẻ em bị cha mẹ mắc HIV bỏ rơi.  - Trên thế giới có khoảng hơn 40 triệu người mắc HIV/ AIDS  - Số người mắc HIV/AIDS hiện nay chủ yếu ở độ tuổi từ 15- 30  - Việt Nam 100% các tỉnh thành đều có người mắc căn bệnh này .  - Hiện nay có 70.780 người mắc HIV vó 82% độ tuổi 20-39 tuổi  + Trong đó : 10.844 người mắc AIDS có 6005 người chế vì AIDS  + Mỗi ngày VIệt Nam có 50 người mắc và dự báo đến cưôI thập kỷ này có 350.000 người  + Hàng năm cần có 78 tỉ đồng chi cho việc phòng chống HIV/AIDS  **GV chuyển giao nhiệm vụ: chia lớp thành 3 nhóm**  **Nhóm 1**: Em có suy nghĩ gì về tình trạng nhiễm HIV/ AIDS hiện nay ?  **Nhóm 2:** HIV/ AIDS có tác hại như thế nào ?  **Nhóm 3:** Nguyên nhân dẫn đến mắc căn bệnh HIV/AIDS ?  GV kết luận: Phòng chống HIV/AIDS là trách nhiệm của mọi người, mọi quốc gia, dân tộc. Nhà nước ta có những quy định pháp lệnh phòng chống HIV/ AIDS.  ***Tìm hiểu nội dung bài học***  1. Mục tiêu: Thế nào HIV/AIDS,con đường lây truyền,tác hại và các quy định của PL  2. Phương thức thực hiện:  *- Hoạt động cá nhân*  *- Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn*  *- Hoạt động chung cả lớp*  *…*  3. Sản phẩm hoạt động  *- Phiếu học tập cá nhân*  *- Phiếu học tập của nhóm*   | *Khái niệm* | *Con đường lây truyền* | *Tác hại* | *Cách phòng tránh* | *Quy định của PL* | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |   4. Phương án kiểm tra, đánh giá  *- Học sinh tự đánh giá.*  *- Học sinh đánh giá lẫn nhau.*  *- Giáo viên đánh giá.*  *….*5. Tiến trình hoạt động  ***\*Chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên yêu cầu: Hoàn thành bảng sau*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm: Hs hoàn thành bảng*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  Kết thúc phần này giáo viên cho học sinh giải thích câu : “Đừng chết vì thiếu hiểu biễt về HIV/AIDS ”.  ***Hoạt động 3 : Luyện tập***  1. Mục tiêu:  2. Phương thức thực hiện:  3. Sản phẩm hoạt động:  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  *GV tổ chức cho học sinh đóng vai theo tình huống bài tập 5 SGK*  HS tự phân vai và lời thoại  Cả lớp nhận xét tiểu phẩm  GV đưa ra câu hỏi  ***Em có đồng tình vởi việc làm của Thuỷ không ?***  ***Nếu em là Hiền trong tình huống đó em sẽ làm gì ?*** | **I. Đặt vấn đê**  - Anh trai bạn của Mai chết vì căn bệnh AIDS  - Do bạn bẻ xấu lôi kéo tiêm chích ma tuý mà mắc AIDS  - Người nhiễm HIV/AIDS là nỗi đau bi quan hoảng sợ cái chết đến gần. Mặc cảm tự ti trước người thân, bạn bè. Đối với gia đình là nỗi đau mất đi người thân  - Bài học cho gia đình Mai và tất cả mọi người .  **Nhóm 1:**  - Số người nhiễm HIV/AIDS ngày càng tăng. AIDS có thể lây truyền bất kỳ ai, bất kỳ dân tộc nào, nước nào, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, giàu nghèo, nam nữ…..  **Nhóm 2**: Tác hại của HIV  - ảnh hưởng đến kinh tế, nòi giống, sức khỏe, gia đình tan nát, đi tù, chết người .  **Nhóm 3:** Nguyên nhân  - Kinh tế còn nghèo  - Đời sống không lành mạnh  - Kỷ cương, pháp luật chưa nghiêm  - Chính sách xã hội  - Kém hiểu biết  - Tâm sinh lí lứa tuổi  - Cuộc sống gia đình tan vỡ  - Bản thân không làm chủ  **II. Nội dung bài học**  **1- HIV/AIDS**  - HIV là vi rút gây suy giảm miễn dịch  - AIDS là hội chứng ưuy giảm miễn dịch mắc phải.  **2- Con đường lây truyền:**  - Lây qua đường máu  - Lây từ mẹ sang con  - Lây qua quan hệ tình dục  ***3- Tác hại:***  *-* HIV/ AIDS là đại dịch của thế gíới và nhân loại: huỷ hoại sức khoẻ, cướp đI tính mạng con người; phá hoại hạnh phúc gia đình; huỷ hoại tương lai, nòi giống dân tộc; ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế – XH của đất nước.  ***4. Qui định của pháp luật về phòng tránh nhiễm HIV/AIDS***  - Mỗi người có trách nhiệm thực hiện những biện pháp phòng tránh HIV để bảo vệ mình và người thân….  - Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, dụ dỗ gái mại dâm hoặc các hành vi làm lây truyền HIV khác  - Người nhiễm HIV/AIDS có quyền giữ bí mậtvề tình trạng bị bệnh của mình nhưng phảI thực hiện các biện pháp phòng tránh cho người khác .  **\* Cách phòng tránh:**  - Tránh tiếp xúc với máu người bệnh  - Không dùng chung kim tiêm  - Không quan hệ tình dục  ***5-Học sinh cần làm:***  - Sống lành mạnh, giản dị, tránh xa các tệ nạn XH đặc biệt là ma tuý và mại dâm  - Có hiểu biết về HIV/ AIDS  - Chủ động phòng tránh cho mình và cộng đồng  - Không phân biệt đối xử với người mắc bệnh  - Tích cực tham gia các phong trào phòng chống TNXH  **III. Bài tập**  *Bài tập 1*  Trả lời : em không đồng tình với việc làm của Thuỷ. Nếu em là Hiền em sẽ giải thích cho Thuỷ hỉêu AIDS không lây truyền qua tiếp xúc thông thường như thăm hỏi, bắt tay …..Chúng ta thật an toàn khi tiếp xúc là được . |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết tình huống

2. Phương thức thực hiện: Đặt câu hỏi

3. Sản phẩm hoạt động: các câu trả lời của hs

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

? Nếu bố mẹ anh chị em hoặc bạn thân của em nhiếm HIV thì em sẽ làm gì?

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu: Ý thức tìm hiểu sâu sắc hơn về bênh HIV?AIDS

2. Phương thức thực hiện:

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

Em hãy đề xuất các biện pháp tích cực để phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS?

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 22 – Bài 15**

**PHÒNG NGỪA TAI NẠN**

**VŨ KHÍ, CHÁY, NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận dạng được các loại vũ khí thông thường, chất nổ, chất độc hại và tính chất nguy hiểm, tác hại của các loại đó đối với con người và xã hội.

- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

**2. Về kĩ năng:**

Biết phòng, chống tai nạn vũ khí , cháy, nổ và các chất độc hại trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Về thái độ:**

- Thường xuyên cảnh giác, đề phòng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ở mọi lúc, mọi nơi.

- Nhắc nhở mọi người xung quanh có ý thức thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại .

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án .

2. HS: đọc trước bài ở nhà. SGK, giáo án, bút dạ, giấy khổ lớn, tranh.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về phòng chông cháy nổ và các chất độc hại

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:- GV chuyển giao nhiệm vụ:**Ngày 2/5/2003 chiếc xe mang biển số 29H6583 bốc cháy tại khu chợ thôn Đại Bái, huyện Gia Bình, Bắc Ninh. Nguyên nhân gây ra vụ cháy được xác định là trên xe có trở thuốc súng . Vụ cháy làm 88 người chết và hàng chuc người khác bị thương .

GV cho học sinh quan sát bảng :

| **Năm** | **Sơ suất , bất cẩn** | | **Vi phạm quy đinh PCCC** | | **Sự cố kỹ thuật** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số vụ | Tỉ lệ % | Số vụ | Tỉ lệ % | Số vụ | Tỉ lệ % |  |
| 1998 | 778 | 66.5 | 72 | 61 | 321 |  |  |
| 1999 | 383 | 38.7 | 23 | 2.32 | 301 | 32.4 |  |
| 2000 | 426 | 37.4 | 113 | 9.92 | 388 | 26.43 |  |
| 2001 | 468 | 36.2 | 89 | 6.89 | 406 | 30.03 |  |
| 2002 | 448 | 35.36 | 117 | 9.32 |  | 32.04 |  |
| TB | 502.6 | 42.36 | 82.8 | 6.89 | 283.2 | 24.18 |  |

**Dự kiến SP của HS*:*** Tai nạn vũ khí cháy nổ và các chat độc hại gây thiệt hại lớn về người và của.

- GV đánh giá chốt vào bài

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức**  HĐ tìm hiểu đặt vấn đề  1. Mục tiêu: Tìm hiểu phần đặt vấn đề  2. Phương thức thực hiện: Thảo luận nhóm lớn  3. Sản phẩm hoạt động: Kết quả trả lời của các nhóm  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên: Các em hoạt động theo nhóm*  **Nhóm 1**. Lí do vi sao vẫn có người chết vì bị trúng bom mìn? Thiệt hại đó như thế nào **Nhóm 2**. Những thiệt hại về cháy trong thời gian 1998- 2002 là như thế nào ?  **Nhóm 3**. Các vụ ngộ độc gây ra những thiệt hại gì ? Nguyên nhân gây ra các vụ ngộ độc  **Nhóm 4.** Em rút ra bài học gì cho bản thân qua các thông tin trên ?  *- Học sinh tiếp nhận: Thảo luận nhóm*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Thảo luận nhóm*  *- Giáo viênQuan sat và hỗ trợ hs…*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  GV kết luận: Các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra rất nguy hiểm. Vì vậy cần có những quy định của pháp luật để phòng ngừa .  ***HĐ 2: Tìm hiểu một số chất độc hại, dễ cháy, nổ***  ? Kể tên một số loại chất dễ cháy, nổ, độc hại.  ( Hóa chất, thuốc trừ sâu, thuốc cỏ, thuốc kích thích, bom, mìn, pháo....  ***Tìm hiểu nội dung bài học***  1. Mục tiêu: HS nắm được tác hại của tai nạn vú khí cháy nổ và các chất độc hại  2. Phương thức thực hiện: cá nhân, nhóm  3. Sản phẩm hoạt động:  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  *(lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3…)*  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên ? Kể tên một số chất nổ, chất cháy, chất độc hại ,vũ khí thông thường mà em biết ?*  ***Thảo luận nhóm****:Tác hại của việc sử dụng trái phép chất cháy, nổ và các chất độc hại ? ( Gây cả ảnh hưởng về môi trường sống)*  *Nhà nước đã ban hành những quy định gì ?*  *Học sinh chúng ta cần phải làm gì ?*  *- Học sinh tiếp nhận: Suy nghĩ*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh: Trao đổi trả lời câu hỏi*  *- Giáo viên*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  **\* Hoạt động 3 : Luyện tập**  1. Mục tiêu:  2. Phương thức thực hiện:  3. Sản phẩm hoạt động:  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  *(lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3…)*  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên…*  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Hướng dẫn hs làm bài tập***  GV yêu cầu học sinh thảo luận làm bài tập 3 SGK .  Các bàn thảo luận và trình bày ý kiến của mình.  GV chốt lại điểm 2 nội dung bài học .  GV cho học sinh xử lý tình huống : HS biết cách hành động phù hợp với quy định về phòng ngừa …  Cac bàn thảo luận các tình huống trong bài tập 4 SGK  Đại diện các nhóm trả lời .  GV chốt lại mục 3 nội dung bài học .  GV cho học sinh làm bài tập củng cố.  Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật ?  - Dùng mìn đánh cá  - Buôn, bán vũ khí  - Cưa, đục bom mìn cũ  - Đốt rừng làm nương, rẫy  - Sử dụng thuốc trừ sâu sai quy định  - ăn các loại cá có nọc độc  - Bắc pháo hoa ngày lễ tết  - Dùng súng truy bắt tội phạm | **I. Đặt vấn đề**  Nhóm 1. chiến tranh kết thúc song còn nhiều bom mìn và vật liệu nổ ở khắp nơi (Quảng Trị )  - Thiệt hại: Tại Quảng Trị từ 1985-1995 có 474 người chết va bị thương trong đó 65 người chết vì bom mìn.  Nhóm 2. Cháy nổ từ 1998-2002, cả nước có 5871 vụ cháy, thiệt hại 902.910 triệu đồng.  Nhóm 3. Ngộ độc từ 1999-2000 có gần 20.000 vụ, có 246 người tử vong (TPHCM có 930 vụ ngộ độc trong đó có 29 người chết)  Nguyên nhân: Thành phần thuốc sâu, ca nóc, nhiều lý do khác.  Nhóm 4.  *Bài học :*  -Tính chất nguy hiểm của tai nạn cháy, nổ và chất độc hại  -Phải có biện pháp phòng tránh  -Trách nhiệm của bản thân .  Ngày 30/7/2011 một vụ cháy sảy ra tại 1 xưởng may của HảI Phòng làm 13 người chết, hơn 30 người bị thương.  **II. Nội dung bài học**  ***1. Một số vũ khí thông thường, chất cháy nổ, chất độc hại:***  - Các loại vũ khí thông thường: các loại súng, đạn, lựu đạn, bom mìn, lưỡi lê…  - Chất nổ: thuốc nổ, thuốc pháo, ga…  - Chất cháy: xăng, dầu…  - Chất độc hại: chất phóng xạ, chất độc da cam, thuốc bảo vệ thực vật, thuỷ ngân...  ***2. Tác hại :***  - Mất tài sản của cá nhân, gia đình, XH  - Bị thương, tàn phế, chết người  ***3. Các quy định của nhà nước .***  - Cấm vận chuyển, tàng trữ, buôn bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí,các chất cháy nổ, chất độc hại.  - Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được nhà nước cho phép mới được sử dụng, bảo quản, chuyên chở các loại vũ khí, các chất cháy nổ, chất độc hại.  - Cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng phải tuân thủ quy định an toàn .  **\* Học sinh cần làm** .  - Tự giác tìm hiểu và thực hiện nghiêm  - Tuyên truyền đến mọi người  - Tố cáo các hành vi vi phạm  **III. Bài tập**  \* Những quy định của nhà nước .(SGK)  *- Đáp án :* Các hành vi a,b,d,e,g là vi phạm pháp luật .  - Trong tình huống a,b,c cần khuyên ngăn mọi người tránh xa nơi nguy hiểm  - Tình huống d, cần báo ngay cho người có trách nhiệm . |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống bằng biện pháp sắm vai

2. Phương thức thực hiện: Sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: cách sắn vai giải quyết tình huống

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

GV cho học sinh xử lý tình huống (Đóng vai)

*- TH1:* Đ và T tình cớ nhặt đựơc quả bom bi bên lề đường, Đ hoảng sợ rủ T bỏ chạy đI chỗ khác. T không chạy mà còn nói “chúng mình mang về đập lấy thuốc nổ bán lấy tiền” Đ can ngăn nhưng T không nghe .

*- TH2:* nhà H trồng một ruộng dưa chuột. M về nhà H chơI rủ H ra vườn háI dưa ,H can ngăn M và nói : “ruộng dưa này được phun thuốc sâu, dưa này nhìn ngon nhưng không để ăn mà để bán, muốn ăn thì hái ở vườn cạnh nhà ”

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu: Kích thích khám phá của Hs và nâng cao trách nhiện cảu bản thân và tuyên truyền cho người khác phòng chống tại nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

2. Phương thức thực hiện: giao về nhà

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

- Tìm hiểu những thông tin , bài viết , sự kiện, tai nạn về tai nạn vũ khí cháy nổ và cỏc chất độc hại

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 23 – Bài 16**

**QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ**

**TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

**I. Mục tiêu cần đạt .**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân.

- Nêu được nghĩa vụ của công dân phảI tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Về kĩ năng:**

- Phân biệt được hành vi tôn trọng với hành vi vi phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

- Biết thực hiện qui định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

**3. Về thái độ:**

- Có ý thức tôn trọng tài sản của người khác.

- Phê phán những hành vi xâm hại đến tài sản của công dân.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, kế hoạch bài giảng

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III**. **Các hoạt động dạy học.**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của nguòi khác.

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV cầm quyển sách GDCD và nói : “Cuốn sách này của tôi ”tức là GV đã khẳng định quyền gì đối với quyển sách này ?

HS An cầm quyển sách và nói : “Cái bút này là của tôi ” HS An đã khẳng định quyền gì với cái bút ?

HS trả lời : GV là chủ sở hữu của cuốn SGK

HS là chủ sở hữu của cái bút

**Hoạt động2: *H*ình thành kiến thức**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Tìm hiểu phần đặt vấn đề***  1. Mục tiêu:  2. Phương thức thực hiện:  3. Sản phẩm hoạt động:  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  *(lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3…)*  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên* *GV chia lớp thành 3 nhóm và tổ chức học sinh thảo luận các tình huống trong SGK* | **I. Đặt vấn đề .** |

**Nhóm 1. *Những người sau đây có quyền gì ? Em hãy chọn đúng các mục tương ứng ?***

| 1. Người chủ xe máy      1. Người được giao giữ xe máy 2. Người muợn xe máy | a- Giữ gìn bảo quản xe  b- Sử dụng xe để đi  c- Bán, tặng, cho người khác |
| --- | --- |

**Nhóm 2. *Người chủ xe có quyền gì ? Em hãy chọn các nội dung tương ứng ?***

| 1. Cất giữ trong nhà 2. Dùng để đi chở hàng 3. Bán, tặng , cho mượn | a- Sử dụng  b- Định đoạt  c- Chiếm hữu |
| --- | --- |

| **Nhóm 3. B*ình cổ ông An tìm được có thuộc về ông An không ?Vì sao ? ông An có quyền bán chiếc bình cổ đó không ? Vì sao ?***  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh…*  *- Giáo viên…*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  ***Thảo luận liên hệ thực tế kể tên tài sản của công dân***  - Gia đình em có tài sản gì ?  - Bố mẹ em có sở hữu lương không ?  - Nhà ở do nhà nước cấp gia đình em có quyền sở hữu không ?  - Bổ mẹ em có sổ tiết kiệm không ? Tiền này gọi là tiền gì ?  - Chú An mua máy xát để sản xuất, quyền tài sản của chú An là gì ?  - Cô Hạnh có người bà con đi nước ngoài gửi biếu tiền, cô có được sử dụng không ?  GV yêu cầu học sinh kể tên một số tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân  GV kẻ bảng và gợi ý học sinh trả lời | - Bình cổ không thuộc về ông An mà thuộc về nhà nước .  - Chủ sở hữu mới có quyền bán bình cổ đó là cơ quan văn hoá hoặc bảo tàng  *GV chốt lại :* Chiến hữu là chiếm giữ tài sản; định đoạt là quyết định số phận tài sản; sử dụng là dùng đúng mục đích . |
| --- | --- |
| Quyền sở hữu tài sản gì ? | Ví dụ tài sản |
| Tư liệu sinh hoạt | Tủ lạnh, quạt, ti vi , xe máy ….. |
| hợp Thu nhập pháp | Lương, phụ cấp đi làm của bố mẹ |
| Góp vốn kinh doanh | Nuôi tôm, bán hàng, kinh doanh |
| Tư liệu sản xuất | Máy xay xát, máy cày bừa..... |
| Của cải để dành | Tiết kiệm vàng, tiền ….. |
| ***Tìm hiểu nghĩa vụ tôn trọng tài sản người khác***  GV đọc cho cả lớp nghe Điều 175 và 178 Bộ luật dân sự  GV đặt câu hỏi .  Tôn trọng tài sản người khác thể hiện qua những hành vi nào ?  Vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác ?  Tôn trọng tài sản của người khác thể hiện phẩm chất gì ?  GV cho HS thảo luận bài tập 5 SGK  - Những tài sản nào nhà nước quy định phải đăng ký quyền sở hữu ? Vì sao phải đăng ký ?  - Đăng ký quyền sở hữu có phải là biện pháp tự bảo vệ tài sản không ? Vì sao ?  - Nêu một số biện pháp nhà nước bảo vệ quyền sở hữu của công dân ?  GV kết luận toàn bài và chuyển sang mục nội dung bài học .  Quyền sở hữu là gì ?  Thế nào là quyền chiếm hưũ, sử dụng, định đoạt ?  Trong ba quyền này, quyền nào là quan trọng nhất?  CD có quyền SH những gì?  Nghĩa vụ của công dân ?  Nguyên tắc thực hiện ?  **Hoạt động 3 : Luyện tập**  ?Khi thấy một bạn nào đó cùng trang lứa với em đang lấy tiền của người khác, em sẽ làm gì ? Vì sao em làm như vậy?  ? Tìm một số câu ca dao, tục ngữ có nội dung liên quan đến nội dung bài học này .  Trong các tài sản sau, tài sản nào thuộc quyền sở hữu của công dân   * Phần vốn, tài sản trong doanh nghiệp tư nhân * Đất đai * Đường quốc lộ * Trường học * Bệnh viện * Rừng núi * Khoáng sản * Tài nguyên trong lòng đất * Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh | - Cần có hành vì : Tôn trọng, có trách nhiệm với tài sản được giao quản lý, giữ gìn cẩn thận, không để mất mát, hư hỏng....Nhặt được của rơi trả người đã mất, vay trả đúng hẹn ...Gây thiệt hại phải bồi thường ...  - Thể hiện phẩp chất thật thà, trung thực , liêm khiết ...  (HS liên hệ với những phẩm chất đạo đức đã học)  *\*Bài tập 5 SGK*  - Nhà nứơc công nhận và bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của công dân .  - Pháp luật quy định phải đăng ký tài sản có giá trị: nhà ở, đất đai, ô tô, xe máy ....để nhà nước bảo vệ quyền sở hữu của công dân khi bị xâm phạm  - Có đăng ký công dân mới có cơ sở pháp lý để bảo vệ .  *\* Biện pháp của nhà nước .*  - Quy định về quyền và nghĩa vụ  - Cách thức bảo vệ tài sản  - Quy định đăng ký tài sản  - Quy định hình thức, biện pháp xử lý  - Quy định trách nhiệm của công dân  - Tuyên truyền, giáo dục ….  **II.Nội dung bài học (SGK)**  **1*.Quyền sở hữu TS***là quyền của CD (chủ sở hữu TS) đối với TS thuộc quyền sở hữu của mình.  Quyền SH gồm 3 quyền  - Chiếm hữu  - Sử dụng  - Định đoạt  - Nghĩa vụ tôn trọng TS của người khác là nghĩa vụ tôn trọng TS thuộc quyền sở hữu của người khác.  **\* CD có quyền sh**: Của cải để dành, tư liệu sx, tư liệu sinh hoạt, nhà ở, vốn….  ***2. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp của CD:***  - Ghi nhận trong hp và các văn bản quy phạm PL về quyền SH của CD.  - Qui định các biện pháp và các hình thức xử lí đối với các hành vi xâm phạm quyền SH tuỳ theo mức độ, tính chất vụ việc; qui định trách nhiệm và các hình thức bồi thường dân sự đối với các hành vi gây thiệt hại, mất mát do vay, mượn, thuê TS thuộc quyền SH của người khác.  ***3. CD có nghĩa vụ tôn trọng TS của người khác:***Không được chiếm đoạt ts của người khác, nhặt được của rơi phải trả lại hoặc thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết; khi vay phải trả đầy đủ, đúng hẹn, bảo quản cẩn thận, nếu gây hư hỏng hoặc mất mát phải bồi thường nguyên giá trị; nếu gây thiệt hại về TS phảI bồi thường theo qui định của PL  **III. Bài tập**  *Bài tập 1.*  + Em sẽ làm động tác để người đó biết mình đang bị mất cắp, sau đó em sẽ khuyên bạn .  + Vì tài sản đó do lao động vất vả họ mới có được, làm như vậy là không thật tha, là xấu, bị pháp luật xử lý .  *Bài tập 2.* *\* Tục ngữ:*  - Cha chung không ai khóc  - Của mình thi giữ bo bo  Của người thì để cho bò nó ăn  - ăn một miếng, tiếng một đời  - Lòng tham không đáy  *\* Ca dao :*  Chim tham ăn va vào vòng lưới  Cá tham mồi mắc phải lưỡi câu . |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống bằng biện pháp sắm vai

2. Phương thức thực hiện: Sắm vai

3. Sản phẩm hoạt động: cách sắn vai giải quyết tình huống

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

Vận dụng kiến thức lí thuyết để cho biết hành vi dưới đây là đúng hay sai :

Vũ đến nhà Phong chơi, thấy quyển truyện mà lâu nay mình thích, Vũ tự ý lấy về nhà

**Hoạt động 5 : Tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu: Kích thích khám phá của Hs và nâng cao trách nhiện cảu bản thân và tuyên truyền cho người khác tôn trọng tài sản của nhà nước và lợi ích công cộng

2. Phương thức thực hiện: giao về nhà

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

Tìm một số câu ca dao tục ngữ nói về nội dung tôn trọng tài sản người khác

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 24 – Bài 17**

**NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG, BẢO VỆ**

**TÀI SẢN NHÀ NƯỚC VÀ LỢI ÍCH CÔNG CỘNG**

**I. Mục tiêu cần đạt .**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu đượcthế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng.

- Nêu được nghĩa vụ của CD trong việc tôn trọng, bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.

- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.

**2. Về kĩ năng:**

Biết phối hợp với mọi người và các tổ chức XH trong việc bảo vệ tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.

**3.Về thái độ:**

- Có ý thức tôn trọng tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng; tích cực tham gia giữ gìn tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.

- Phê phán những việc làm, hành vi làm gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước và lợi ích công cộng.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, kế hoạch bài giảng

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học .**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi. Phương pháp trò chơi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Thảo luận nhóm,đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi. Chia nhóm.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**Nhắc lại phần ĐVĐ ở bài trước: Ông An không được định đoạt với bình cổ vì sao?

Vì nó thuộc TS Nhà nước

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động2 : Hỡnh thành kiến thức**  HS đọc tình huống SGK  GV tổ chức chi lớp thành 3 nhóm thảo luận theo các câu hỏi .  Em hãy cho biết ý kiến của các bạn và ý kiến của Lan và giải thích đúng hay sai ?  Ở vào trường hợp của Lan , em sẽ xử sự như thế nào ?  Qua tình huống trên, em rút ra được bài học gì ?  ***: Liên hệ thực tế kể tên TS Nhà nước và lợi ích công cộng***  GV : Tổ chức cho HS thảo luận  Câu 1. Em hãy kể tên một số tài sản nhà và một số công trình công cộng đem lại lợi ích cho mọi người dân ?  Câu 2. Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng ?  Câu 3. Học sinh chúng ta cần có trách nhiệm gì ?  GV củng cố phần này bằng bài tập tình huống.  Hoàng và An giờ ra chơi hay nô đùa, xô đầy nhau. Hoàng đầy An và vào kính cửa và làm 6 ô cửa kính bị vỡ.  Câu hỏi :  - Hoàng và An đã vi phạm gì ?  - Nhà trường xử lý hành vi của Hoàng và An như thế nào ?  ***Tìm hiểu nội dung bài học***  1. Mục tiêu: hiểu được thế nào là tài sản của nhà nước và lợi ích công cộng  2. Phương thức thực hiện: Đàm thoại  3. Sản phẩm hoạt động: Câu trả lời của hs  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên:* GV đàm thoại cùng học sinh :  Tài sản nhà nước bao gồm những loại nào ? Thuộc quyền sở hữu của ai ? Khai thác các tài sản đó phục vụ nhân dân thì được gọi là gì ?  Tài sản nhà nước và lợi ích công cộng có tầm quan trọng như thế nào ?  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh:* quan sát SGK…  *- Giáo viên*: hướng dẫn Hs trả lời  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  HS làm bài tập 2 SGK .  - Em nhận xét việc làm của ông Tuấn  - Việc làm của ông Tuấn đúng, sai chỗ nào ? Vì sao ?  - ông Tuấn có trách nhiệm và nghĩa vụ gì ?  HS liên hệ việc làm cử mình :  Giữ gìn vệ sinh chung, tiết kiệm điện, nước, đấu tranh với những hành vi làm ô nhiễm MT, phá hoại TNTN  Nhà nước quản lý tài sản và lợi ích công cộng như thế nào ?  GV tổng kết toàn bài  GV cho học sinh làm bài tập củng cố  **Hoạt động 4 : Luyện tập**  1. Mục tiêu: HS luyện tập các kiến thức trong bài để làm bt  2. Phương thức thực hiện: Chữa các bài tập  3. Sản phẩm hoạt động:  4. Phương án kiểm tra, đánh giá:  5. Tiến trình hoạt động  ***\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ***  *- Giáo viên:* Đọc yêu cầu của bài và trả lời câu hỏi  *- Học sinh tiếp nhận…*  ***\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh:* làm việc theo nhóm bàn*…*  *- Giáo viên…Gv hướng dẫn Hs*  *- Dự kiến sản phẩm…*  ***\*Báo cáo kết quả***  ***\*Đánh giá kết quả***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá*  *->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*  GV tổ chức trò chơi cho học sinh tham gia  Chia lớp thành 2 đội, phổ biến luật chơi và tiến hành trò chơi  ? Em hãy nêu những tiêu cực hiện nay trong vấn đề tôn trọng tài sản nhà nước và lợi ích công cộng mà em biết ? | **I. Đặt vấn đề .**  1- ý kiến của Lan là đúng vì rừng là tài sản quốc gia, nhà nước giao cho kiểm lâm và các UBND quản lý  2- Em sẽ báo cho cơ quan có thầm quyền can thiệp  3- Bài học: Phải có trách nhiệm với tài sản của nhà nước .   | Tài sản nhà nước | Lợi ích công cộng | | --- | --- | | Đất đai | Đường xá | | Rừng núi | Cầu cống | | Sông hồ | Bệnh viện | | Nguồn nước | Trường học | | Tài nguyên TN | Công viên | | Nhà văn hoá | Vốn nhà nước ĐT | | Khu du lịch | Tài sản nhà nứơc |   - Nghĩa vụ tôn trọng  + Bảo vệ tài sản nhà nước, lợi ích công cộng  + Tăng cưởng quản lý  + Bảo vệ lợi ích cộng đồng  + Chống lãng phí, tham ô, tham nhũng  + Tuyên truyền, giáo dục  + Đấu tranh với hành vi xâm phạm  - Trách nhiệm đối với học sinh .  + Giữ gìn vệ sinh môi trường  + Bảo vệ tài sản lớp, trường  + Tiết kiệm trong sử dụng điện , nước  + Có lối sống giản dị  + Phê phán hành vi xâm phạm  + Tuyên truyền vận động mọi ngươì  **II. Nội dung bài học.**  ***1- Tài sản nhà nước:*** *Là TS thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước quản lý. VD:Đất đai, sông hồ, nguồn nước …., tài sản nhà nước ……*  ***2- Lợi ích công cộng****.*  *- Lợi ích chung dành cho mọi người và XH. VD: cầu cống, đường xá, bệnh viện, công viên, trường học..*  *- TS Nhà nước và lợi ích công cộng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao đời sốn vật chất và tinh thần của ND.*  *2. Nghĩa vụ của CD trong việc ton trọng, bảo vệ TS Nhà nước và lợi ích công cộng:*  *- Không được lấn chiếm, phá hoại, sử dụng TS Nhà nước và lợi ích cồn cộng vào mục đích cá nhân.*  *-Khi được giao quản lí phải bảo quản, giữ gìn, sử dụng tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí.*  *3-ỉTách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ TS NN và lợi ích công cộng*  *Nhà nước ban hành pháp luật về quản lý và sử dụng TS thuộc SH toàn dân.*  *- Tuyên truyền, giáo dục mọi người thực hiện nghĩa vụ tôn trọng TS Nhà nước và lợi ích công cộng.*  **III. Bài tập .**  *Bài tập 1. (SGK*  Đáp án: Hùng và các bạn nam lớp 8 không biết bảo vệ tài sản của trường, không nhận sai lầm để đền bù cho nhà trường .  *Bài tập 2.*   * Không tiết kiệm, lãng phí   - Tham ô, tham nhũng  - Phá hoại tài nguyên thiên nhiên  - Dùng vốn, tài sản nhà nước cho cá nhân  - Trình độ quản lý kém…. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

1. Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức của bài để giải quyết tình huống của bài học

2. Phương thức thực hiện: Thảo luận nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: Phiếu học tập của hs

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Đánh giá chéo

5. Tiến trình hoạt động : chia nhóm thảo luận –trình bày bổ xung và đưa ra ý kiến

Vận dụng kiến thức để bày tỏ quan điểm của mình tán thành hay không tán thành ý kiến sau?

‘’Việc bảo vệ tài sản NN và LICC là trách nhiệm của những người được giao quản lí’’

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu:

2. Phương thức thực hiện:

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

5. Tiến trình hoạt động

Tìm những câu ca dao tục ngữ nói về việc tôn trọng hoặc không tôn trọng bảo vệ tài sản chung

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 25 – Bài 18**

**QUYỀN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu thế nào là quyền khiếu nại, quyền tố cáo của CD.

- Biết thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo.

- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện hai quyền này

**2. Về kĩ năng:**

- Phân biệt được hành vi thực hiện đúng hoặc không đúng quyền khiếu nại và quyền tố cáo.

- Biết cách ứng xử đúng, phù hợp với các tình huống cần khiếu nại và tố cáo.

**3. Về thái độ:**

Tôn trọng, khách quan khi xem xét sự việc có liên quan đến quyền khiếu nại và tố cáo.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**III. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, kế hoạc bài giảng

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Cỏc hoạt động dạy học 1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra một tình huống và dẫn dắt học sinh vào bài

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2  : Hỡnh thành kiến thức**  GV tổ chức cho HS sắm vai các tình huống SGK.  HS tự phân vai và lời thoại  - TH1. HS trong vai người có vẻ giấu giếm buôn bán, sử dụng ma túy  - TH2. HS thể hiện vai người lấy xe đạp của bạn bị phát hiện  - HS trong vai anh H, người bị đuổi việc không rõ lý do  Nếu em ở vào các tình huống trên, là người chứng kiến em sẽ làm gì ?  Qua ba tình huống trên em rút ra cho mình được bài học gì ?  GV yêu cầu học sinh lấy một vài tình huống khi cần khiếu nại và tố cáo trong thực tế .  ***\*: phân biệt quyền khiếu nại và quyền tố cáo***  GV tổ chức cho học sinh thảo luận thành các nhóm, tổ chức giao câu hỏi và yêu cầu phát biểu ý kiến của tổ mình .  GV kẻ bảng (Bảng phụ)  Gơị ý HS trả lời câu hỏi | **I. Đặt vấn đề.**  Nhóm 1. Báo cho cơ quan có chức năng theo dõi. Nếu đúng, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật  Nhóm 2. Em báo cho thầy cô giáo hoặc công an việc lấy cắp xe của bạn  Nhóm 3*.* Anh H khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền để cơ quan có trách nhiệm yêu cầu giải quyết  Nhóm 4. Bài họ : khi biết được các tổ chức, cơ quan nhà nước vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của mình, nhà nước ….khiếu nại và tố cáo .  - Ai là người thực hiện ?  - Thực hiện vấn đề gì ?  - Vì sao ?  - Để làm gì ?  - Dưới hình thức nào ?  HS thảo luận và điền vào bảng |

|  | Khiếu nại | Tố cáo |
| --- | --- | --- |
| Người thực hiện (là ai ? ) | Công dân có quyền và lợi ích bị xâm phạm | Bất cứ công dân nào |
| Đối tượng (vấn đề gì ?) | Các quyết định hành chính, hành vi hành chính | Hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước |
| Cơ sở (vìsao ?) | Quyền, lợi ích bản thân người khiếu nại . | Gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước , tổ chức và công dân |
| Mục đích  (để làm gì ? ) | Khôi phục quyền, lợi ích người khiếu nại . | Ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức, cơ quan, công dân … |
| Hình thức | Trực tiếp, đơn thư, báo, đài .... | Trực tiếp, đơn, thư, báo, đài….. |

GV cho học sinh làm bài tập 4 SGK

Nhận xét sự giống và khác nhau về quyền khiếu nại và quyền tố cáo ?

| So sánh | Khiếu nại | Tố cáo |
| --- | --- | --- |
| Điểm giống | -Là quyền của công dân được quy định trong hiến pháp  - Là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân  - Là phương tiện công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội | |
| Điểm khác | - Là người trực tiếp bị hại | - Mọi công dân có quyền để ngăn chặn hành vi xâm phạm lợi ích nhà nước, tổ chức, cơ quan và công dân |

|  |  |
| --- | --- |
| ***: Tìm hiểu nội dung bài học***  GV chuyển ý đàm thoại cùng học sinh tìm hiểu nội dung bài học .  Quyền khiếu nại là gì ? Khi nào thì khiếu nại ? Cho ví dụ ?  Quyền tố cáo là gì ? Khi nào thì tố cáo ? lấy ví dụ ?  Công dân có thể thực hiện 2 quyền này bằng những hình thức nào ?  Quyền khiếu nại và tố cáo có ý nghĩa như thế nào ?  GV đặt câu hỏi  Vì sao hiến pháp lại quy định công dân có quyền khiếu nại và tố cáo ?  GV ghi điều 74 hiến pháp 1992 lên bảng phụ  Đọc điều 74 cả lớp nghe .  Trách nhiệm của các cơ quan giải quyết khiếu nại, tố cáo như thế nào ?  Trách nhiệm của người khiếu nại, tố cáo?  CD có trách nhiệm tố cáo với cơ quan có trách nhiệm về những hành vi làm ô nhiễm MT, phá hoại TNTN  Ngoài Hiến pháp 1992, Quốc hội còn ban hành luật gì? Có hiệu lực từ bao giờ ? Có nội dung gì ?  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ? Hãy nhận xét và phát biểu suy nghĩ của mình về các ý kiến sau  (bài tập 1 SGK học sinh tự xây dựng kịch bản, lời thoại, phân vai )  GV gọi 2 nhóm lên trình bày  HS cả lớp nhận xét tình huống  GV tổng kết toàn bài . | **II. Nội dung bài học .**  ***1- Quyền khiếu nại***  - Là quyền của công dân đề nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét lại các quyết định, hành vi hoặcquyết định kỉ luật khi cho rằng, quyết định hoặc hành vi đó tráI PL, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. VD: Khiểu nại khi k được nâng lương đúng thời hạn, k được thực hiện đúng hợp đồng LĐ..   1. Quyền tố cáo   - Là quyền của công dân báo cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về một vụ việc VPPL của bất cứ ơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hôặchcj đe doạ gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của CD. VD: Tố cáo khi phát hiện có người tham ô, nhận hối lộ, buôn bán ma tuý…  Phân biệt quyền khiểu nại và quyền tố cáo.  - Quyền khiếu nại, tố cáo là một trong những quyền CB của CD.  **3- Hình thức thực hiện**  - Trực tiếp , gián tiếp  \* ý nghĩa, tầm quan trọng  - Là quyền cơ bản của công dân được ghi trong hiến pháp và các văn bản luật  **4. *Trách nhiệm của nhà nước và công dân .***  *-* Nhà nướctrong việc bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo: Kiểm tra cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền xem xét khiếu nại, tố cảôtng thừi hạn pl qui định;Xử lí nghiêm minh các hành vi xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của CD; nghiêm cấm trả thù người người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.  - Trách nhiệm của CD trong việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo: Khi thực hiện 2 quyền này cần trung thực, khách quan, thận trọng .  *6- Học sinh cần làm .*  - Nâng cao hiểu biết về pháp luật…  - Học tập, lao động , rèn luyện đạo đức ..  **III. Bài tập**  *Bài tập1*.  - Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo là tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội (bổ sung: bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân )  - Thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo không phải là tham gia quản lý nhà nước và xã hội mà chỉ để bảo vệ lợi ích của bản thân công dân (là tham gia quản lý nhà nước và xã hội)  *Bài tập 2.* |

**4. Hoạt động vận dụng**

Vận dụng kiến thức trả lời tình huống sau:

Chị Nhàn là cỏn bộ cơ quan Nhà nước. thời gian gần đây chị 2 lần đi làm muộn do tắc đường. Thủ trưởng cơ quan đó ra quyết định kỉ luật chị với hỡnh thức hạ 2 bậc lương . Chị Nhàn không đồng ý với quyết định đó vì cho là nó quá nặng so với vi phạm của mình.

Theo em chị Nhàn có thể làm gì để bảo vệ lợi ích của mình và đến cơ quan nào để thực hiện?

**5. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

- Tìm hiều Bộ luật khiếu nại và tố cáo

- Chuẩn bị chu đáo cho tiết kiểm tra 1 tiết.

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 26**

**KIỂM TRA 45 PHÚT**

**I. Mục tiêu cần đạt**

- Giáo viên đánh giá được khả năng nhận thức của học sinh đối với những đơn vị kiến thức được học từ tiết 16 - 25 . Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức vào việc xử lý tình huống liên quan đến các chuẩn mực đạo đức, pháp luật thông qua thái độ, hành vi …của học sinh qua bài kiểm tra .

- Phân loại được đối tượng học sinh , từ đó giáo viên có biện pháp cụ thể và thiết thực trong quá trình dạy học đối với từng đối tượng học sinh

- Giáo dục ý thức tự giác, tích cực và chủ động trong học tập .

**II. Chuẩn bị**

1- Thầy : SGK, SGV, đề bài + đáp án và biểu điểm

2- Trò : ôn tập kỹ nội dung đã học .

**III. Tiến trình dạy học**

1- Ổn định lớp

2- Kiểm tra bài cũ

3- Kiểm tra

**IV. Đề bài**

**V. Khung ma trận của đề kiểm tra :**

| **Tên chủ đề** | | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Tổng điểm** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |  | | |
|  | | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 1.**  Phòng chống tệ nạn xã hội | | | Nhận ra được tác hại của tệ nạn xã hội |  |  | Hiểu và trình bày được các quy định của Nhà nước để phòng chống tệ nạn xã hội |  |  |  |  |  | | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | | | ***1***  ***1***  ***10%*** |  |  | ***1***  ***2***  ***20%*** |  |  |  |  | ***2***  ***3***  ***30%*** | | |
| **Chủ đề 2**  Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất **độc hại** | | | Nhận biết được những chất gây tai nạn cho con người |  |  |  |  |  |  | Nhận xét những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ ở địa phương mình |  | | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | | | ***1***  ***1***  ***10%*** |  |  |  |  |  |  | ***1***  ***2***  ***20%*** | ***2***  ***3***  ***30%*** | | |
| **Chủ đề 3**  Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của công dân | | | Nhận biết công dân có quyền sở hữu những gì |  |  |  |  | Biết xử lí tình huống khi có tranh chấp về tài sản |  |  |  | | |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | | | ***1***  ***1***  ***10%*** |  |  |  |  | ***1***  ***3***  ***30%*** |  |  | ***2***  ***4***  ***40%*** | | |
| ***TS câu***  ***TS điểm***  ***Tỉ lệ %*** | | | **3**  **3**  **30%** | | **1**  **2**  **20%** | | **1 1**  **2**  **3 20%**  **30%** | | | | **6**  **10**  **100%** | | |

**VI. Đề kiểm tra.**

**Đề bài**

1. **Trắc nghiệm ( 3 đ)**

**Câu 1** : Theo em, hậu quả nặng nề nhất đối với người nghiện ma túy là gì?

A. Sinh ra túng quẫn, gia đình khánh kiệt

B. Trở nên lười nhác mất khả năng lao động

C. Có nguy cơ lây nhiễm HIV và dẫn đến cái chết

D. Làm cho bạn bè và người thân xa lánh

**Câu 2.** Giả sử em thấy các em nhỏ nhặt được đạn pháo hoặc vật lạ đem ra chơi nghịch thì em sẽ làm gì?

1. Cứ để các em chơi
2. Chạy nhanh khỏi nơi đó để đề phòng tai nạn cho mình
3. Chạy đi báo cho người có trách nhiệm biết để xử lí
4. Kịp thời ngăn các em không chơi nữa, sau đó báo cho người có trách nhiệm biết

**Câu 3**; Hành vi nào sau đây thuộc quyền định đoạt tài sản của công dân?

1. Chủ nhà đi thuê tiền thuờ nhà
2. Sử dụng nhà được thừa kế làm cửa hàng kinh doanh
3. Phá nhà cũ để làm nhà mới
4. Trông giữ xe đạp, xe máy

**II.Tự luận 7 đ**

**Câu 1** **: 2đ**

Trình bày các quy định Nhà nước để phòng chống tệ nạn xã hội?

**Câu 2 : 3 đ**

Do có việc gấp, chị Hoa đem chiếc xe đạp của mình ra cửa hàng cầm đồ để vay tiền. Đến hẹn chị mang tiền đến trả để lấy lại xe nhưng chiếc xe của chị đã bị Hà con trai ông chủ làm gãy khung.

a.Theo em . Hà có được quyền sử dụng chiếc xe đó không ? Vì sao ?

b.Ông chủ cửa hàng có những quyền gì đối với chiếc xe? Căn cứ vào đâu?

c.Chị Hoa có quyền đòi bồi thường chiếc xe bị hỏng không? Ai sẽ phải bồi thường?

**Câu 3 :** Em biết gì về tình hình thực hiện các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại của địa phương mình? Hãy rút ra bài học cho bản thân?

**VII. Biểu điểm, Đáp án**

**I.Trắc nghiệm ( 3 đ )**

Câu 1 : C

Câu 2 : D

Câu 3 ; C

**II.Tự luận**

Câu 1 ; Các quy định của pháp luật phòng chống tệ nạn xã hội( 2 đ)

Cau 2 : 3 đ

1. Hà không có quyền sử dụng xe. Vì chiếc xe khụng phải là tài sản của Hà, Hà không phải là chủ sở hữu xe.
2. Ông chủ của hàng cú quyền chiếm hữu nắm giữ quản lớ xe. Căn cứ vào bản hợp đồng cầm đồ.vào quyền sở hữu tài sản của cụng dõn
3. Chị Hoa cú quyền đũi bồi thường. ễng chủ cửa hàng phải bồi thường,

Cõu 3 :

* Ưu điểm 0.5
* Hạn chế 0,5
* Bài học 1 đ

**VIII. Thu bài – Nhận xét.**

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 27 – Bài 19**

**QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN**

**I.Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức**:

- Nêu được thế nào là quyền tự do ngôn luận.

- Nêu được quy định của PL về quyền tự do ngôn luận.

- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận của CD.

**2. Về kĩ năng**:

- Phân biệt được tự do ngôn luận đúng đắn và lợi dụng tự do ngôn luận phục vụ mục đích xấu.

- Thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận.

**3. Về thái độ:**

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án .

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1 : Khởi động1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV đọc Hiến pháp 1992 quy định : “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật ”. Trong đó quyền tự do ngôn luận thể hiện rõ quyền làm chủ của công dân .

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  GV tổ chức học sinh thảo luận theo đơn vị bàn.  Những việc làm nào dưới dây thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân ?Vì sao ?  1- HS thảo luận bàn biện pháp giữ gìn vệ sinh trường, lớp .  2- Tổ dân phố họp bàn về công tác TTAN của phường mình .  3- Gửi đơn kiện lên toà án đòi quyền thừa kế  4- Góp ý vào dự thảo luật và Hiến pháp  HS thảo luận và trả lời cá nhân  GV gợi ý nhận xét.  ***Thảo luận làm rõ quyền tự do ngôn luận theo qđ của PL***  *Bài tập nhanh :*  Bố em tham gia các vấn đề sau, vấn đề nào thể hiện tự do ngôn luận .  - Bàn bạc về vấn đề xây dựng kinh tế địa phương  - Góp ý xây dựng văn kiện Đội hội Đảng lần thứ X  - Bàn bạc vấn đề phòng chống TNXH  - Thực hiện KHHGĐ  GV chuyển ý cho học sinh phân biệt thế nào là tự do ngôn luận đúng pháp luật và tự do ngôn luận sai pháp luật .  GV kết hợp đưa ra một vài tình huống tự do ngôn luận trái pháp luật để học sinh nhận biết. | **I. Đặt vấn đề**  - Đáp án : phương án 1,2,4 là thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân  - 3 không phải là quyền tự do ngôn luận mà là quyền khiếu nại .  - HS Phân tích và giải thích phương án lựa chọn của mình .  \* Chú ý : Ngôn luận có nghĩa là dùng lời nói (ngôn) để diễn đạt công khai ý kiến, suy nghĩ…..của mình nhằm bàn một vấn đề (luận)  HS bày tỏ quan điểm của mình và lấy thêm các ví dụ thực tế học sinh thể hiện quyền tự do ngôn luận của mình .  - Tham gia ý kiến xây dựng tập thể lớp TTXS  - Thảo luận nội quy lớp , trường  - Góp ý kiến về các hoạt động của Đoàn , Đội….  - Học sinh tìm những hành vi để phân biệt . |

| **Quyền tự do ngôn luận** | **Tự do ngôn luận trái pháp luật** |
| --- | --- |
| - Các cuộc họp của cơ sở bàn về KT,CT, ANQP, VH của địa phương.  - Phản ánh trên đài, ti vi, báo chí vấn đề tiết kiệm điện nước ..  - Chất vấn đại biểu quốc hội về vấn đề đất đai, y tế, giáo dục ..  - Góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng  - Bàn bạc vấn đề xây dựng làng văn hoá  - Kiên cố hoá kênh mương, đường giao thông của thôn, xã…. | - Phát biểu lung tung không có cơ sở về sai phạm của cán bộ địa phương  - Đưa tin sai sự thật như: “Nhân quyền Việt Nam ”  - Viết đơn, thư nặc danh để vu khống, nói xấu cán bộ vì lợi ích cá nhân  - Xuyên tạc công cuộc đổi mới  - Tung tin sai sự thật, nói xấu bạn bè . |

| ***Tìm hiểu nội dung bài học***  GV yêu cầu học sinh nhăc lại.  Thế nào là ngôn luận ?  Thế nào là tự do ngôn luận ?  GV đối thoại cùng học sinh  Thê nào là quyền tự do ngôn luận ?  Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận của mình như thế nào ?  Trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc thực hiện quyền tự do ngôn luận?  GVchốt lại: mỗi công dân đều có quyền tự do ngôn luận, song chúng ta cần sử dụng quyền tự do ngôn luận cho đúng pháp luật thể hiện đúng quyền bàn bạc, đóng góp ý kiến về các vấn đề của đất nước, xã hội. Có nhiều cách để chúng ta thực hiện quyền này của mình, nhà nước tạo mọi điều kiện để phát huy tối đa …  GV cho học sinh liên hệ bản thân  Là học sinh chúng ta cần làm gì để rèn luyện cho mình phát huy quyền tự do ngôn luận .  - yêu cầu bảo vệ lợi ích vật chất, tinh thần  - Không nghe đọc những tin tức trái pháp luật  - Tiếp nhận thông tin báo, đài, tham gia góp ý kiến  ***Hoạt động 3: Luyện tập : Hướng dẫn HS làm bài tập***  ? GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức  - Mỗi người viết một câu và cuối cùng là gương về một người tốt việc tốt.  GV bổ sung, nhận xét, đánh giá. | - Tự do ngôn luận là tự do phát biểu ý kiến bàn bạc công khai chung  **II. Nội dung bài học**  ***1- Quyền tự do ngôn luận***  - Là quyền của công dân tham gia bàn bạc , thảo luận , đóng góp ý kiến đối với vấn đề chung của Nhà nước và XH.  2. Những qui định của Nhà nước về quyền tự do ngôn luận:  CD được cung cấp thông tin theo qui định của PL, tự do báo chí.  - Sử dụng quyền tự do ngon luận trong các cuộc họp ở cơ sở, trên các phương tiện thông tin đại chúng.  - Kiến nghị với đại biểu quốc hội, HĐNH, góp ý vào dự thảo cương lĩnh, chiến lược, dự thảo VB luật, bộ luật quan trọng…  Sử dụng quyền tự do ngôn luận phảI tuân theo qui định của PL, để phát huy quyền làm chủ của CD, góp phần XD Nhà nước, quản lí XH.  ***3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền tự do ngôn luận của CD.***  - Nhà nước tạo mọi điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình.  VD: Thư bạn đọc  ý kiến nhân dân  Diễn đàn nhân dân  Trả lời bạn nghe đài  Hộp thư truyền hình  Đường dây nóng …..  Hòm thư góp ý  **\* Liên hệ**  - Bày tỏ ý kiến cá nhân  - Trình bày nguyện vọng  - Nhờ giải đáp thắc mắc  - Tìm hiểu hiến pháp và pháp luật  - Học tập nâng cao ý thức văn hoá…  **III. Bài tập**  *Bài tập 1. SGK*  Đáp án: trong các tình huống đó , những tình huống b,d thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân.  *Bài tập 2.* GV đưa ra chủ đề : “Viết về gương người tốt, việc tốt” |
| --- | --- |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

Câu 10 trang 48 Sách Giới thiệu nội dung ôn tập GDCD

**Hoạt động 5 : Tìm tòi mở rộng**

- Tìm hiểu hiến pháp và pháp luật về Quyền tự do ngôn luận

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 28 – Bài 20**

**HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**I. Mục tiêu cần đạt.**

**1. Về kiến thức:**

Nêu được hiến pháp là gì, vị trí của Hiến pháp trong hệ thống PL Việt Nam

**2. Về kĩ năng:**

Biết phân biệt được Hiến pháp với các văn bản PL khác

**3.Về thái độ:**

- Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu HP

- Có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật .

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án .

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động khởi động**

GV kể ra một số điều …..đó là những điều được ghi nhận trong Hiến Pháp . Vậy Hiến pháp là gì ?

**Hoạt động: Hình thành kiến thức**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| GV tổ chức đàm thoại với học sinh  HS đọc điều 65 HP 1992  Điều 6 LCS và GD trẻ em  Điều 2 LHN và GĐ  GV ghi lên bảng phụ  Ngoài 6 điều đã nêu ở trên , theo em còn có điều nào trong luật CS, BV và GD trẻ em được cụ thể hoá trong điều 65 của Hiến Pháp  Từ điều 65,điều 146 của Hiến pháp và các điều luật, em có nhận xét gì về Hiến Pháp và luật hôn nhân gia đình, luật BV,CS và GD trẻ em ?  HS lấy thêm ví dụ  Bài 12: HP 1992 Điều 64  Luật HN và GĐ Điều 2  Bài 16 : HP 1992 Điều 58  BLDS Điều 175  Bìa 17 : HP Điều 17,18  BLHS Điều 144  GV đánh gía , kết luận, cùng học sinh rút ra bài học .  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu sơ lược về sự ra đời của HP***  GV đàm thoại cùng học sinh, học sinh trao đổi và giới thiệu sơ lược về sự ra đời của Hiến Pháp  Hiến pháp đầu tiên của nước ta ra đời từ khi nào ? Có sự kiện lịch sử nào ?  Vì sao có Hiến pháp 1959,1980 và 1992 ?  Hiến pháp năm 1959, 1980 và 1992 gọi là sự ra đời hay sửa đổi Hiến pháp ?  GV tóm tắt và kết luận: Nhà nước ta đã ban hành 4 bản Hiến pháp,trong đó Hiến pháp 1959,1980 và 1992 là sửa đổi và bổ sung  Hiến pháp là sự thể chế hoá đường lối , chính sách chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam trong từng thời kỳ , từng giai đoạn .  **Hoạt động 3: Luyện tập**  GV chuyển ý : em hiểu Hiến pháp là gì ?  GV cùng học sinh tìm hiểu nội dung của Hiến pháp  HS đọc nội dung SGK trang 108 - 111 | **I. Đặt vấn đề .**  - Điều 8 : Luật BV, CS và GD trẻ em.  - Trẻ em được Nhà nước và xã hội tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình về các vấn đề có liên quan.  - Giữa Hiến pháp và các điều luật có liên quan đến nhau, mọi văn bản pháp luật để phảI phù hợp với Hiến Pháp và cụ thể hoá Hiến pháp .  *\* Bài học .*  - Khẳng định Hiến pháp là cơ sở , là nền tảng của hệ thống pháp luật VIệt Nam .  - Hiến pháp 1946: Cách mạng Tháng Tám thành công, nhà nước ban hành Hiến pháp của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân  - Hiến pháp 1959: Hiến pháp của thời kỳ xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam  - Hiến pháp 1980: Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên CNXH trên phạm vi cả nước  - Hiến pháp 1992: Hiến pháp của thời kỳ đổi mới đất nước.  **II. Nội dung bài học .**  ***1- Hiến pháp .***  - *Là đạo luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Mọi văn bản pháp luật khác đều được xây dựng, ban hành trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, không được trái với Hiến pháp* |

**Hoạt động 4:Vận dụng**

* Câu 4 trang 49 sách Giới thiệu nội dung ôn tập GDCD

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

* Tìm hiểu kỹ phần nội dung của Hiến Pháp

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**TIẾT 29 - HIẾN PHÁP**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**I. Mục tiêu cần đạt .**

**1. Về kiến thức:**

Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam.

**2. Về kĩ năng:**

Biết phân biệt HP với các văn bản PL khác.

**3. Về thái độ:**

- có ý thức tự giác sống và làm việc theo HP

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án .

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

Hiến pháp là gì ? Mối quan hệ giữa Hiến pháp và pháp luật ?

Hiến pháp đầu tiên ra đời năm nào ? Vì sao có Hiến pháp 1959,1980 và 1992 ?

GV dẫn dắt vào bài

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động2: Hỡnh thành kiến thức**  HS theo dõi SGK Điều 108,109,110,111 và trả lời câu hỏi .  Hiến pháp 1992 được thông qua ngày ,tháng, năm nào ? Gồm bao nhiêu chương, bao nhiêu điều ? Kể tên của mỗi chương ?  HS thảo luận theo bàn để trả lời câu hỏi  GV hướng dẫn học sinh thảo luận  Nội dung Hiến pháp 1992 quy định những vấn đề gì ?  Bản chất của nhà nước ta là gì Gì ?  HS trả lời câu hỏi  GV nhận xét, chốt lại và cho học sinh đọc lại một lần mục nội dung.  GV tổ chức trao đổi cùng học sinh tìm hiểu Điều 83,147 Hiến pháp 1992  ***Tìm hiểu cơ quan ban hành HP***  Cơ quan nào có quyền lập Hiến pháp và pháp luật ?  Vậy cơ quan nào có quyền sửa đổi Hiến Pháp và thủ tục như thế nào ?  Gv chốt lại Hiến pháp là đạo luật cơ bản nhất …  **Hoạt động 3: Luyện tập**  GV chia nhóm thành 4 nhóm điền vào bảng kẻ trong phiếu .  - Nhóm 1 : Bài tập 1 SGK tr 57,58  - Nhóm 2: Bài tập 2 SGK  - Nhóm 3- 4 : Bài tập 3 SGK  *Bảng 1 : (Nhóm 1)* | **II. Nội dung bài học**( tiếp) .  ***2- Nội dung cơ bản của Hiến Pháp 1992***  *Qui định những vấn đề nền tảng, những nguyên tắc mang tính định hướng trong đường lối XD và bảo vệ đất nước như: Bản chất Nhà nước, Chế độ chính trị*  *- Chế độ kinh tế*  *- Chính sách GD, XH, KHCN*  *- Bảo vệ tổ quốc*  *- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*  *- Tổ chức bộ máy nhà nước .*  - Học sinh lấy ví dụ  Hiến pháp là đạo luật quan trọng của nhà nước điều chỉnh các quan hệ cơ bản nhất của một quốc gia, định hướng đường lối phát triển kinh tế, xã hội của đất nước .  3**- Quốc hội** là cơ quan quyền lực cao nhất có quyền lập ra Hiến pháp và Pháp luật  - Quốc hội có quyền sửa đổi Hiến pháp  - Hiến pháp được thông qua đại biểu Quốc hội với ít nhất là 2/3 số đại biểu nhất trí – làm việc theo hình thức hội nghị.   * Học sinh đọc nội dung bài học .   **III. Bài tập** .  *Bài tập 1.* |

| **Các lĩnh vực** | **Điều luật** |
| --- | --- |
| Chế độ chính trị | 2 |
| Chế độ kinh tế | 15,23 |
| Văn hoá, GD, khoa học công nghệ | 40 |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân | 52,57 |
| Tổ chức bộ máy nhà nước . | 101,134 |

*Bảng 2 (Nhóm 2)*

| **Văn bản** | **Cơ quan ban hành** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc hội** | **Bộ GD&ĐTT** | **Bộ**  **KH&CN** | **Chính phủ** | **Bộ tài chính** | **ĐoànTNCS HCM** |
| Hiến pháp | X |  |  |  |  |  |
| Điều lệ Đoàn TN |  |  |  |  |  | X |
| Luật doanh nghiệp | X |  |  |  |  |  |
| Quy chế tuyển sinh ĐH Và CĐ |  | X |  |  |  |  |
| Luật thuế GTGT | X |  |  |  |  |  |
| Luật GD | X |  |  |  |  |  |

*Bảng 3 (Nhóm 3- 4)*

| Cơ quan |  |
| --- | --- |
| Cơ quan quyền lực nhà nước | Quốc hội, HĐND các tỉnh |
| Cơ quan quản lý nhà nước | Chính phủ, UBND quận, Bộ GD&ĐT, Bộ nông nghiệp và PTNT, Sở GD&ĐT, Sở LĐTBXH |
| Cơ quan xét xử | Toà án nhân các tỉnh |
| Cơ quan kiểm sát | Viện kiểm sát nhân dân tối cao |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

Bài 6 (89) Sách bài tập

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

- Tìm đọc 5 bản Hiến pháp

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 30 – Bài 21**

**PHÁP LUẬT**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**I. Mục tiêu cần đạt .**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được pháp luật là gì?

- Nêu được đặc điểm của PL.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết đánh giá các tình huống PL xảy ra hàng ngày ở trường, ở ngoài XH.

- Biết vận dụng một số qui định của PL đã học vào cuộc sống.

**3. Về thái độ:**

- Có ý thức chấp hành PL.

- Phê phán các hành vi, việc làm vi phạm PL.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị .**

1.GV: đọc tài liệu, soạn giáo án .

2. HS: đọc trước bài ở nhà.

**III. Các hoạt động dạy học .**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

Trong cá mối quan hệ xã hội có nhiều lĩnh vực, nhiều mối quan hệ. Trong đó mỗi công dân, mỗi tổ chức phảỉ biết mình có quyền gì ? Phải làm gì ? Không được làm gì ? Làm như thế nào ? Để phù hợp với lới ích của người khác và xã hội .

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ***Hoạt động 2:* Hình thành kiến thức**  HS đọc và giải quyết phần ĐVĐ  GV lâp bảng   | Điều | Bắt buộc công dân phải làm | | --- | --- | | 74 | Cấm trả thù người khiếu nại , tố cáo | | 189 | Huỷ hoại rừng |   HS cả lớp nhận xét, bổ sung  Những nội dung trong bảng thể hiện vấn đề gì ?  Từ đó em rút ra được bài học gì ?  GV kết luận và chuyển ý .  ***Tìm hiểu nội khái niệm PL***  GV đàm thoại cùng học sinh để rút ra được kết luận pháp luật là gì ? Giải thích việc thực hiện đạo đức và thực hiện pháp luật .  GV dùng sơ đồ để giải thích   * Cơ sở hình thành đạo đức, pháp luật * Biện pháp thực hiện đạo đức và PL * Không thực hiện bị xử lý như thế nào  |  | Đạo đức | | --- | --- | | Cơ sở  hình thành | Chuẩn mực đạo đức được đúc kết từ thực tế cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân | | Biện pháp thực hiện | Tự giác thực hiện | | Không thực hiện bị xử lý | Sợ dư luận xã hội , bị lương tâm cắn dứt |   ***Hoạt động 3: Luyện tập***  GV tiếp tục đàm thoại cùng học sinh  ? Hãy nêu đặc điểm của PL?  GV chốt lại tiết 1  Bài 1(59) | **I. Đặt vấn đề .**   | Biện pháp xử lý | | --- | | Cải tạo không giam giữ 3 năm tù  Phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm | | Phạt tiền  Phạt tù |   - Mọi người phải tuân theo pháp luật  - Ai vi phạm sẽ bị nhà nước xử lý  \* Bài học .  - Pháp luật là quy tắc xử sự chung  - Có tính bắt buộc  **II. Nội dung bài học .**  **1- Pháp luật**  - Là quy tắc xử sự chung có tính bắt buộc, do nhà nước ban hành, được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp GD, thuyết phục và cưỡng chế .   | Pháp luật | | --- | | Do nhà nước đặt ra được ghi bằng các văn bản . | | Bắt buộc thực hiện | | Phạt cảnh cáo , phạt tù, phạt tiền ….. |   ***2- Đặc điểm của pháp luật*** *.*  a- Tính quy luật phổ biến  b- Tính xác định chặt chẽ  c- Tính bắt buộc  VD: Luật GTĐB quy định: Mọi phương tiện đi qua ngã tư gặp đèn đỏ phải dừng lại |

**4. Hoạt động vận dụng**

Bài 7(93) sách bài tập CD

GV cho tình huống: Một phụ huynh trên đường đi đón con đi học về bị một chiến sĩ công an giữ lại vì tội không đội mũ cho em bé ngồi sau xe. Khi được hỏi thì chị phụ huynh có trư lời em bé còn nhỏ nên không cần phải đội mũ bảo hiểm.

? theo em vị phụ huynh đó trả lời như vậy là đúng hay sai? Vì sao

**5. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

-Tìm hiểu pháp luật 2013

-Các vụ án vi phạm pháp luật gần đây

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 31 – Bài 21**

**PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**(TIẾT 2)**

**I- Mục tiêu cần đạt .**

***Giúp HS :***

- Hiểu được định nghĩa đơn giản của pháp luật và vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

- Bồi dưỡng tình cảm , niềm tin vào pháp luật

- Hình thành ý thức tôn trọng pháp luật và thói quen sống làm việc theo pháp luật .

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II- Chuẩn bị .**

1- Thầy : SGK, SGV, TLTK

2- Trò : SGK, đọc trước bài .

**III- Các hoạt động dạy học .**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

Em hiểu pháp luật là gì ? Cho ví du ?

Nhà nước ta ban hành pháp luật để làm gì ? Vì sao phải có pháp luật ?

* GV hệ thống lại nội dung tiết 1 dẫn vào tiết 2

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm về đặc điểm , bản chất và vai trò của pháp luật .  GV chia lớp thành 3 nhóm .  *Câu 1.* Em hãy nêu đặc điểm của pháp luật có ví dụ ?  *Câu 2.* Bản chất của pháp luật Việt Nam , phân tích vì sao ? Cho ví dụ minh hoạ ?  *Câu 3.* Vài trò của pháp luật ? Cho ví du ?  GV gợi ý học sinh thảo luận  HS cử đại diện trả lời .  GV giảI đáp thắc mắc và chốt lại ý kiến  Qua phần thảo luận trên em rút ra bài học gì ?  *\* Bài học :* Sống, lao động ,học tập tuân theo pháp luật .  **Hoạt động 3: Luyện tập**  GV tổ chức cho học sinh giảI quyết tình huống SGK  GV chữa và giảI thích thêm vì đây là bài tập lý luận , GV lấy thêm VD  Theo em ý kiến nao sau đây là đúng : | ***2- Đặc điểm của pháp luật*** *.*  a- Tính quy phạm phổ biến  b- Tính xác định chặt chẽ  c- Tính bắt buộc  VD: Luật GTĐB quy định : Mọi phương tiện đI qua ngã tư gặp đèn đỏ phảI dừng lại .  ***3- Bản chất pháp luật VIệt Nam***  - Pháp luật nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam thể hiện tính dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân lao động .  VD: Công dân có quyền và nghĩa vụ sau:  Quyền kinh doanh – nghĩa vụ đóng thúê  Quyền học tập – nhiệm vụ học tập tốt.  ***4- Vai trò của pháp luật .***  - Pháp luật là phương tiện quản lý nhà nước , quản lý xã hội  - Pháp luật là phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân .  **IV- Bài tập** .  *Bài tập 1.*  Đáp án : So sánh sự giống và khác nhau giưa đạo đức và pháp luật .  *Bài tập 2.* Nhà trường cần phảI đề ra nội quy   * + 1. Xã hội sẽ không ổn định nếu không đề ra pháp luật     2. Cả 2 ý kiến trên   *Bài tập 3.* Kể chuyện gương người tốt việc tốt.  - Sưu tầm tục ngữ , cao dao .  *+ Cao dao :*  Làm người trông rộng , nghe xa  Biết luân , biết lý mới là người tinh  *+ Tục ngữ .*  Làm điều phi pháp điều ác đến ngay  Luật pháp bất vị thân  *+ Xử lý tình huống .*  Bạn Hưng đi học muộn không làm bài tập , mất trật tự trong lớp , đánh nhau với các bạn .  Hành vi của bạn có vi phạm pháp luật không ? (Lưu ý vừa vi phạm pháp luật ,vừa vi phạm đạo đức) |

|  | Đao đức | Pháp luật |
| --- | --- | --- |
| Cơ sở hình thành | Đúc kết từ thực tế cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân | Do nhà nước ban hành |
| Hình thức thể hiện | Các câu ca dao , tục ngữ , các câu châm ngôn .. | Các văn bản pháp luật như : Bộ luật , trong đó quy định rõ .. |
| Biện pháp bảo đảm thực hiện | Tự giác thực hiện thông qua dư luận xã hội :khen , chê , lương tâm | Thông qua tuyên truyền, giáo dục , thuyết phục và cưỡng chế. |

**4. Hoạt động vận dụng**

Bài 7(93) sách bài tập CD

**5. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

-Tìm hiểu pháp luật 2013

-Các vụ án vi phạm pháp luật gần đây

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 32: Thực hành ngoại khóa**

**HIẾN PHÁP 2013-PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI Ở HÀ NAM**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

HS củng cố, hệ thống hoá lại nội dung đã học, vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống; liên hệ và nắm bắt các vấn đề có liên quan xảy ra tại địa phương cư trú.

**2.Về kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào việc nắm bắt các tình huống thực tế trong cuộc sống để hình thành các thói quen và kỹ năng cần thiết.

**3. Về thái độ:**

- Nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, trung thực các vấn đề đặt ra trong thực tế cuộc sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và văn hoá.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị**

1- Thầy : SGK, TLTK, các mẩu chuyện , tình huống

2- Trò: SKG, tìm hiểu và nắm bắt các vấn đề tại địa phương có liên quan đến các nội dung đã học.

**III. Cỏc hoạt động dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động 1 : Khởi động**

GV dẫn dắt vào bài

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| ?Kể tên các TNXH nguy hiểm mà em biết hiện nay ?  ?Ở địa bàn Hà Nam chúng ta có hiện tượng mắc các tệ nạn này không ?  ? Đọc mục 1, quan sỏt ảnh  ? Qua bảng điều tra khảo ssỏt số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh em cú nhận xột gỡ về tỡnh hỡnh tệ nạn ma tỳy ở nước ta?  ? Hóy kể những tệ nạn xó hội đó và đang có nguy cơ xuất hiện ở địa phương .  ? Trong số các tệ nạn xã hội đó em thấy tệ nạn nào là nguy hiểm nhất tai sao ?  ? Các tệ nạn xã hội để lại những hậu quả như thế nào đối với sự phỏt triển của mỗi người mỗi gia đình và toàn xã hội ?  ?Em đó và sẽ làm gì để tham gia phong chống các tệ nạn xã hội ở địa phương mà mình sinh sống?      GV cho học sinh thi trưng bày và thuyết minh về kết quả điều tra của các nhóm học sinh .  Theo em vì sao hiện nay một bộ phận thanh thiếu niên lại sa vào con đường nghiệm hút ma tuý ?  Nếu trong gia đình, trong lớp, trong trường có bạn nghiệm hút ma tuý, em sẽ làm gì ?  HS thảo luận và cử đại diện nhóm trả lời.  HS cả lớp nhận xét, bổ sung  GV chốt lại và chuyển ý.  HIV/AIDS đây được coi là căn bệnh của thế kỷ. Vậy em có những hiểu biết gì về căn bệnh thế kỷ này ? Các con đường lay lan chủ yếu?Em hiểu gì về khẩu hiệu “Đừng chết vì thiếu hiểu biết về HIV/AIDS” ?  ở địa phương ta có người nhiễm HIV/AIDS không ? Nếu có em hãy hình dung và tả lại ngoại hình của họ ?  Em có những để xuất, kiến nghị gì để môi trường học đường của chúng ta không có các TNXH này ?  GV kết luận và chốt lại nội dung chính của buổi thực hành.  **Hoạt động 3 : Luyện tập** | **A. Hiến pháp 2013**   * Cơ quan ban hành: Quốc Hội * 11 chương, 120 điều * Nội dung ;   + chương 1: chế độ chớnh trị:Dd1-Đ13  + Chương 2: Quyền con người quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân:Đ14-Đ49  +Chương 3:Kinh tế văn hóa, giỏo dục khoa học và môi trường:Đ50-Đ63  + Chương 4:Bảo vệ Tổ quốc:Đ64-Đ68  +Chương 5:Quốc Hội : Đ69-85  +Chương 6:Chủ tịch nước: D68- Đ93  +Chương 7:Chính phủ: D94-101  +Chương 8:Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân:Đ101-109  + Chương 9;Chính quyền địa phương:D110-116  +Chương 10:D117-118  +chương 11:hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp:D119-120  **B.Bài 1. Phòng, chống tệ nạn xã hội**  **I.Đặt vấn đề**  1. Tình hình chung về tệ nạn xã hội ở tỉnh Hà Nam  2. Quan sất ảnh  **II. Nội dung bài học**  **1. Khái quát tình hình tệ nạn xã hội ở Hà Nam**  - 5/2013 bắt giữ 835 vụ ( 1162 đối tượng)mua bỏn vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trỏi phộp cỏc chất ma tỳy .  - Số tội phạm ma tỳy và số người nghiện tăng lên báo động  - Học sinh THCS là đối tượng dễ bị lụi kộo lợi dụng  **2. Hậu quả của những tệ nạn xã hội**  - Tác động tiờu cực đến mỗi cá nhân, gia đỡnh và xó hội  - Xúi mũn đạo đức xó hội, phỏ vỡ hạnh phúc gia đỡnh, ảnh hưởng dến kinh tế, sức khỏe, nhân cách con người.  **3. Học sinh Hà Nam trong việc phòng chống tệ nạn xã hội .**  - Có đầy đủ những kiến thức về cỏc tệ nạn xó hội để tự bảo vệ mỡnh.  -Cú lối sống lành mạnh giản dị...  - Tham gia tớch cực vào cỏc hoạt động xó hội  **III. Bài tập**  GV hướng dẫn học sinh làm bài tập  - HS lên trình bày các số liệu thống kê của tổ mình.  - Hậu quả : kinh tế kiệt quệ, buồn thảm, thê lương, không hạnh phúc...  - HS trình bày một số nguyên nhân :  + Cha mẹ nuôi chuồng, buông lỏng sự quản lý  + Thích ăn chơi, hưởng thụ, sống thiếu lý tưởng, buông thả....  + Pháp luật chưa nghiêm……  Một số nguyên nhân :  - Dùng thuốc nổ, điện để đánh cá  - Sử dụng thuốc trử sâu không theo quy định  - Đốt pháo ngày tết  - Bảo quản, sử dụng xăng, ga không tuân theo quy định an toàn về PCCC  \* Hậu quả : HS nêu |

**Hoạt động 4 : Vận dụng**

- Làm bài tập trắc nghiệm : Nhà nước ta đó cho ra đời bao nhiều bản hiến pháp? Hiến pháp hiện nay đang sử dụng là hiến pháp năm nào?

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

- Tìm hiểu tình hifnh thực tế tệ nạn xã hội ở địa phương nơi em ở

**Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: Ngày dạy:

**Tiết 33: THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA**

**Các vấn đề của địa phương và thực hành các nội dung đã học**

**Phòng chống nhiễm HIV- AIDS ở Hà Nam**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

HS củng cố, hệ thống hoá lại nội dung đã học, vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống; liên hệ và nắm bắt các vấn đề có liên quan xảy ra tại địa phương cư trú.

**2.Về kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào việc nắm bắt các tình huống thực tế trong cuộc sống để hình thành các thói quen và kỹ năng cần thiết.

**3. Về thái độ:**

- Nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, trung thực các vấn đề đặt ra trong thực tế cuộc sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật và văn hoá.

**4. Năng lực cần đạt:**

Năng lực giải quyết vấn đề,năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ…

**II. Chuẩn bị**

1- Thầy : SGK, TLTK, các mẩu chuyện , tình huống

2- Trò: SKG, tìm hiểu và nắm bắt các vấn đề tại địa phương có liên quan đến các nội dung đã học.

**III. Tiến trìng dạy học**

**1. Mô tả phương pháp thực hiện chuỗi các hoạt động học trong bài học và kĩ thuật dạy học thực hiện trong các hoạt động.**

**a. HĐ khởi động:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**b. HĐ hình thành kiến thức mới**

**\* HĐ1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề**

- Phương pháp:Thảo luận nhóm ,đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

**\* HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học.**

- Phương pháp: Đàm thoại,thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật: Chia nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi.

**c. HĐ luyện tập:**

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**d. HĐ vận dụng :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :**

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kĩ thuật : Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**2. Tổ chức các hoạt động:**

**HĐ 1. HĐ khởi động:**

**\* Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về. Các tệ nạn xã hội và tác hại của TNXH

\* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi đoạn video và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động 1: khởi động**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

| **Phương pháp** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| ? Đọc thụng tin ?  ?Đọc mục những điều cần biết về HIV- AIDS?  ? Đọc diễn cảm truyện đọc ?  ? Em cú suy nghĩ và nhận xét gì qua số liệu thống kê và hình ảnh về tình hình nhiễm HIV-AIDS, phòng chống nhiễm HIV-AIDS  Trên địa bàn Hà Nam?  ? Qua tư liệu hóy cho biết HIV-AIDS  ? Em cú suy nghĩ gì về nội dung bức thư trên ?  ? Em rút ra trách nhiệm của mình trong việc phòng chống nhiễm HIV-AIDS ở địa phương ?  ? Chúng ta cần làm gì để xóa đi mặc cảm và thức tỉnh lương tri của những người còn thờ ơ trước căn bệnh này ?  **Hoạt động 3: luyện tập**  ? Đọc bài tập ? Xác định yêu cầu ?  ? Học sinh lên bảng làm ?  ? HS nhận xét ?  GV sửa chữa, tổng kết | **Bài 3; PHÒNG CHỐNG NHIẾM HIV/AIDS Ở HA NAM**  **I. Đặt vấn đề**  1. Thông tin  2. Những điều cần biết về HIV- AIDS  3. Truyện đọc  **II. Nội dung bài học**  1. Tình hình HIV- AIDS ở Hà Nam  - 108/116 xã có người nhiễm HIV\_ AIDS  chủ yếu là nam giới trong độ tuổi lao động  2.Con đường lây nhiễm HIV- AIDS  - Quan hệ tình dục với người nhiếm HIV- AIDS  - Qua đường máu:  + Bị truyền máu của người nhiễm HIV- AID sang người chưa bị HIV- AIDS  + Dùng chung các dụng cụ tiêm chích, rạch da với người nhiễm HIV  + Mẹ bị nhiễm HIV truyền qua cho con lúc có thai và khi sinh nở, lúc cho con bú  3. Trách nhiệm của học sinh  - Nâng cao hiểu biết và cách phòng chống HIV\_AIDS  - Không phân biệt đối xử với người có HIV-AIDS và gia đình dòng họ  - Chia sẻ hỗ trợ và giúp đỡ người nhiễm HIV hòa nhập cộng đồng cộng nhau tham gia phòng chống nhiễm HIV- AIDS  **III**. **Câu hỏi và bài tập**  Bài 1 :  Đánh dấu : 1,2,3,8  Bài 2 : 1,4,5- QHTD  2,3,6,8- Đường máu  7: mẹ sang con  Bài 3   * Chúng ta không nên kì thị người nhiễm HIV-AIDS là để họ không mặc cảm hòa nhập cộng đồng không hận đời truyền bệnh cho người khác   Bài 4   1. Không để bị tấn công bằng kim tiêm  * Nếu bị tiêm bằng kim tiêm phải garo chỗ tiêm đi ngay đến bệnh viện gần nhất * B.Các bạn làm như vậy là sai là kì thị phân biệt . Em sẽ giải thích cho các bạn hiểu |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

- Viết bài tuyên truyền về phòng chống **AIDS**

**Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng**

- Tìm hiểu tình hình thực tế đại dịch HIV ở địa phương nơi em ở

**Rút kinh nghiệm:**

HIV/AIDS đây được coi là căn bệnh của thế kỷ. Vậy em có những hiểu biết gì về căn bệnh thế kỷ này ? Các con đường lay lan chủ yếu?

Em hiểu gì về khẩu hiệu “Đừng chết vì thiếu hiểu biết về HIV/AIDS” ?

ở địa phương ta có người nhiễm HIV/AIDS không ? Nếu có em hãy hình dung và tả lại ngoại hình của họ ?

Em có những để xuất, kiến nghị gì để môi trường học đường của chúng ta không có các TNXH này ?

Em hãy cho biết một số nguy cơ tiểm ẩn về tại nạn cháy, nổ và các chất độc hại hiện nay mà em biết ?

Trong năm vừa qua trên địa bàn xã ta có xảy ra vụ cháy, nổ hay ngộ độc thực phẩm nào không ?

Em hãy cho biết những hậu quả mà các tai nạn trên gây ra ?

Công dân có quyền sở hữu những gì ?

Em hãy xác định nghĩa vụ của công dân trong các trường hợp sau:

- Nhặt được của rơi

- Vay tiền, nợ tiền người khác

- Mượn xe đạp của người khác

- Làm hỏng đồ dùng học tập của bạn

Vì sao khi mua xe máy, ô tô ta phải đăng ký ?

GV kết luận và chốt lại nội dung chính của buổi thực hành.

***2. Phòng chống nhiễm HIV/ AIDS***

- HS tự trình bày

- Có ba con đường chính lây truyền

+ Truyền từ mẹ sang con khi mang thai

+ Truyền máu

+ Tiêm chích ma tuý

- Chúng ta cần chủ động phòng chánh cho mình và cho cộng đồng …

- HS lên sắm vai và mô tả lại những gì các em quan sát được.(gầy gò, ốm yếu, ghẻ nở toàn thân, cơ thể tiều tuỵ mất khả năng lao động…)

- Đề xuất: Cần tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền cho mọi người dân hiểu…

- Kết hợp chặt chẽ GĐ- NT- XH trong việc giáo dục học sinh

- Duy trì nghiêm nội quy, kỷ luật nhà trường

- HS tham gia ký cam kết không vi phạm

***3. Phòng ngừa tại nạn vũ khí cháy, nổ và các chất độc hại***

- Cháy nổ

- Ngộ độc thực phẩm

Một số nguyên nhân :

- Dùng thuốc nổ, điện để đánh cá

- Sử dụng thuốc trử sâu không theo quy định

- Đốt pháo ngày tết

- Bảo quản, sử dụng xăng, ga không tuân theo quy định an toàn về PCCC

\* Hậu quả : HS nêu

**KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu :**

1. Kiến thức: Biết tự lập là gỡ . Biểu hiện của tự lập, hành vi góp phần XD nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, biểu hiện của tớnh kỷ luật.

- Lao động tự giác là gỡ . Ý nghĩa của việc lao động tự giác .Kể việc làm của bản thân thể hiện ý thức lao động tự giác và bảo vệ môi trường. í nghĩa, việc làm của CD trong giađ.

-Hành vi của HS khi chứng kiến hành vi vi phạm kỉ luật của bạn.

2. Kĩ năng: - HS biết những việc làm để sống tự lập,XD nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường,lao động tự giác,quyền và nghĩa vụ của CD trong gia đỡnh.

- Phân biệt được những hành vi đúng hoặc sai của PL và KL.

3. Thái độ : - Tự giỏc ,nghiờm tỳc thực hiện việc : sống tự lập,XD nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường,lao động tự giác,quyền và nghĩa vụ của CD trong gia đỡnh. - Tuõn thủ KL

4. Năng lực hướng tới: Nhận thức, giải quyêt vấn đề, đánh giá, sáng tạo...

**II. Chuẩn bị:** -GV:SGK, SGV 8, đề kiểm tra

-HS: Đã ôn bài .

**III. Hỡnh thức kiểm tra:** Trắc nghiệm + Tự luận

**IV. Ma trận.**

| **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tự lập, lẽ phải, Liờm khiết, Giữ chữ tớn** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **CĐT** | **CĐC** |
| **Nhận biết tn là tự lập, lẽ phải, liờm khiết, giữ chữ tớn** |  | **- Hiểu được hành vi tự lập** |  |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | **SC = 4**  **SĐ = 1**  **TL = 10%** |  | **SC = 1**  **SĐ = 0,25**  **TL = 2,5%** |  |  |  | **SC = 5**  **SĐ =1,25**  **TL:12,5%** |
| **Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.** |  |  | **-Hiểu được hành vi xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dânc** |  |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  |  | **SC = 1**  **SĐ = 0,25**  **TL = 2,5%** |  |  |  | **SC = 1**  **SĐ = 0,25**  **TL =2,5%** |
| **Quyền và nghĩa vụ của CD trong gia đỡnh, Tôn trọng người khác** |  |  | **Hiểu việc làm thể hiện quyền, nv của cháu đối với ông bà, tôn trọng người khác** |  |  | **Phõn tớch ý nghĩa bài cd, hiểu được quyền và nghĩa vụ của CD trong gđ** |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  |  | **SC = 2**  **SĐ = 0,5**  **TL = 5%** |  |  | **SC = 1**  **SĐ = 3**  **TL=30%** | **SC = 3**  **SĐ = 3,5**  **TL=35%** |
| **Lao động tự giác và sáng tạo, Môi trường** |  | **Biết lao động tự giác là gỡ** |  | **Hiểu vỡ sao cần lao động tự giác, bảo vệ môi trường** |  |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  | **SC = 1**  **SĐ = 1**  **TL:10%** |  | **SC = 1**  **SĐ = 2**  **TL=20%** |  |  | **SC = 2**  **SĐ = 3**  **TL=30%** |
| **Kỷ luật** |  |  |  |  | **giảit được hành vi vi phạm kỷl** |  |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** |  |  |  |  | **SC = 1**  **SĐ = 2**  **TL=20%** |  | **SC = 1**  **SĐ = 2**  **TL = 20%** |
| **T. Số câu**  **T.Số điểm**  **T.Tỉ lệ %** | **SC = 5**  **SĐ = 2**  **TL = 20%** | | **SC = 5**  **SĐ = 3**  **TL = 30%** |  | **SC = 2**  **SĐ= 5**  **TL= 50%** | | **SC = 12**  **SĐ = 10**  **TL=100%** |

V.  **Đề bài**

**Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm ). Chép đáp án đúng vào bài làm:**

**- Cõu 1:** Lẽ phải là những điều được coi là đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xó hội. Đúng hay sai ?

A. Đúng B. Sai.

**- Cõu 2**. **Điền từ cũn thiếu vào chỗ trống**: Tự lập là tự … (1) tự giải quyết cụng việc của mỡnh, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mỡnh; khụng trụng chờ,…(2) , phụ thuộc vào người khác.

**- Câu 3:** Liêm khiết là phẩm chất đạo đức của con người thể hiện:

A. Khụng hỏm danh, hỏm lợi.

B. Khụng bận tõm về những toan tớnh nhỏ nhen.

C. Tự chủ ở mọi lúc.

D. Cả ba đáp án trên.

**- Cõu 4**: Giữ chữ tín được biểu hiện như thế nào?

A. Coi trọng lũng tin của mọi người với mỡnh. B. Biết trọng lời hứa.

C. Biết tin tưởng nhau. D. Luụn tỡm ra cỏi mới.

**- Cõu 5. Biểu hiện nào dưới đây thể hiện tớnh tự lập?**

A- Tự giỏc làm mọi việc của bản thõn. C- Chờ mẹ nhắc mới đi học

B- Chị luụn phải soạn sỏch vở cho. D- Giờ kiểm tra tự làm bài.

**- Câu 6: Hành vi nào dưới đây thể hiện việc góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư?**

A- Trẻ em tụ tập quỏn xỏ, la cà ngoài đường.

B- Tổ chức cưới xin, ma chay linh đỡnh.

C - Làm vệ sinh đường phố, làng, xúm.

D - Nghe và tuyờn truyền giữ gỡn trật tự an ninh nơi ở.

**- Câu 7: Việc làm nào thể hiện quyền và nghĩa vụ của cháu đối với ông, bà?**

A- Anh chị em chỉ yêu thương nhau khi bố mẹ không còn.

B- Cháu cần cú bổn phận phải chăm sóc ông, bà.

C- Cha, mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

D- Chỏu phải yờu quý, kớnh trọng ụng bà.

**- Cõu 8. Việc làm nào thể hiện sự tôn trọng người khác.**

A. Nói xấu người khác. B. Lắng nghe mọi người nói.

C. Đi nhẹ, nói khẽ khi vào bệnh viện. D. Trong giờ học cười nói tự do.

**Phần II : Tự luận ( 8 điểm )**

**Câu 1( 1đ):** Thế nào là lao động tự giác?

- **Cõu 2** **( 2đ)** .

a, Vì sao phải lao động tự giác ? Học sinh phải làm gì để có tính lao động tự giác ?

b, Em đó làm gỡ để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?

**- Câu 3( 2đ).** Cho tình huống sau:

Tuấn ngồi nói chuyện riêng trong giờ học, lớp trưởng nhắc nhở, Tuấn cói lớp trưởng và núi chuyện tiếp.

- Em có đồng tình với Tuấn không ? Vì sao ?

**- Câu 4 (3đ).** Phân tích ý nghĩa bài ca dao sau:

Công cha như núi thái sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

**VI. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Phần I : Trắc nghiệm ( 2 điểm ). Mỗi câu đúng được ( 0,25 đ)**

Cõu 1: A. Cõu 2: làm lấy, dựa dẫm; Cõu 3: A, B; Cõu 4 : A, B, C.

Cõu 5: A, D . Cõu 6: C, D. Cõu 7: B, D. Cõu 8: B, C

**Phần II : Tự luận ( 8 điểm )**

**Câu 1.(1 điểm )**

- Là chủ động làm việc không cần ai nhắc nhở, không phải do áp lực từ bên ngoài. (0,5đ )

- **Cõu 2: ( 2 đ)**

- Giúp ta tiếp thu được kiến thức, kĩ năng ngày càng thuần thục, phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân sẽ được hoàn thiện, phát triển không ngừng, chất lượng hiệu quả học tập lạo động sẽ ngày càng được năng cao. (1 đ )

- HS có kế hoặch rèn luyện lao động tự giác sáng tạo trong học tập, trong công việc (0,5 đ)

- Bảo vệ môi trường: trồng cõy phủ xanh đất trống, vệ sinh đường làng ngừ xúm…( 0,5đ)

**- Câu 3. (2 điểm)**

-Không đồng ý vì : Tuấn không có tính kỷ luật tốt, Tuấn đã vi phạm nội quy của trường của lớp: Tuấn đã nói chuyện trong giờ học, lại vi phạm nề nếp của một người học sinh cói lớp trưởng thể hiện thiếu sự tôn trọng bạn bè.

**Câu 4. (3 điểm )**

-Trình bày dưới hình thức một đoạn văn:

+ Công lao to lớn của cha mẹ là vô cùng không gì có thể kể xiết.

+ Con cái phải biết yêu quý , kính trọng, biết ơn cha mẹ . Phải biết chăm sóc, nuôi v dưỡng cha mẹ khi ốm đau...làm tròn nghĩa vụ, bổn phận của người làm con…

**VII. Nhận xột:** - Điểm trên TB: …………………Tỉ lệ %:…………

- Điểm dưới TB: ………………..Tỉ lệ %:…………

**VIII. Dặn dũ:** - Tiếp tục ôn lại các phần đã học

- Chuẩn bị: bài Phũng chống tệ nạn xó hội..

+ Đọc và trả lời phần gợi ý ở mục đặt vấn đề trong sgk

+ Liên hệ thực tế phũng chống tệ nạn xó hội ở địa phương em.